

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG



Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang



(0296) 3831 401



(0296) 3831 129



www.angiangport.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2022





MỤC LỤC

06

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Rủi ro

30

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

56

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

66

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

72

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

82

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

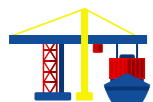
Báo cáo tài chính được kiểm toán

01

THÔNG TIN CHUNG

- 07 Thông tin khái quát
- 13 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 15 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 19 Định hướng phát triển
- 22 Các rủi ro





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

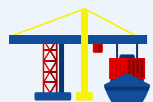
Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG
Tên tiếng Anh:	An Giang Port Joint Stock Company
Giấy chứng nhận ĐKDN:	Số 1600125108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 11/01/2016
Vốn điều lệ:	138.000.000.000 đồng

Địa chỉ:	Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
Số điện thoại:	(0296) 3831 401
Số fax:	(0296) 3831 129
Website:	www.angiangport.com.vn
Mã cổ phiếu:	CAG
Logo:	



Vốn điều lệ (VNĐ) _____
138.000.000.000





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Cảng Mỹ Thới An Giang là một doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh An Giang được thành lập theo Quyết định số 615/QĐ.UB.TC ngày 31/12/1992 của UBND tỉnh An Giang với vốn điều lệ ban đầu là 4.265.000.000 đồng.

2011



Ngày 22/12/2015, UBND tỉnh An Giang chính thức chuyển giao vốn Nhà nước nắm giữ tại CTCP Cảng An Giang về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

2016



Ngày 04/12/2017, cổ phiếu Công ty được giao dịch ngày đầu tiên trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tổng số cổ phiếu niêm yết thành công là 13.800.000 cổ phiếu với giá tham chiếu là 11.000 đồng/cổ phiếu.

2018



Công ty nhận bằng khen về Thành tích thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT năm 2019 do BHXH Việt Nam trao tặng.

2022



Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty vẫn tiếp tục hoàn thiện các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra; phát huy những thành tựu đã đạt được, tập trung phát triển mảng kinh doanh chính, mang lại nguồn thu ổn định cho Công ty và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Ngày 26/02/2008, Thủ Tướng Chính phủ ra Quyết định số 230/QĐ-TTg về việc đổi mới Công ty Nhà nước thuộc UBND tỉnh An Giang.

Ngày 01/04/2011, chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Cảng An Giang với vốn điều lệ là 138 tỷ đồng, trong đó UBND tỉnh An Giang nắm giữ 52,98% vốn điều lệ.

2015



Ngày 25/11/2016, Công ty Cổ phần Cảng An Giang thông qua việc thực hiện niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2017



Ngày 28/05/2018, thị giá cổ phiếu CAG đã tạo ra một chuỗi tăng giá và đạt đỉnh ở mức 118.776 đồng/cổ phiếu.





















2019

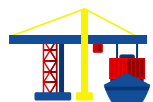


1992



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

-  Huân chương lao động Hạng 3 cho thành tích giai đoạn 1998 – 2002;
-  Huân chương lao động Hạng 2 cho thành tích giai đoạn 2005 – 2009;
-  Huân chương lao động Hạng 2 cho thành tích giai đoạn 2011 – 2015;
-  Tập thể lao động xuất sắc 5 năm liền (2005-2009);
-  Bằng khen về thành tích đóng góp trong chương trình nhà ở Mái ấm công đoàn giai đoạn 2007 - 2015 do UBND tỉnh An Giang trao tặng;
-  Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc do UBND tỉnh An Giang trao tặng giai đoạn 2011 - 2012, 2013 – 2014;
-  Bằng khen về thành tích xuất sắc trong việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” do UBND tỉnh An Giang trao tặng năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016;
-  Bằng khen về thành tích xuất sắc trong việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2016-2018 do Đảng Ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh trao tặng;
-  Bằng khen thành tích đóng góp quỹ khuyến học năm 2012 do UBND tỉnh An Giang trao tặng;
-  Bằng khen chấp hành tốt chính sách pháp luật thuế năm 2012, 2013, 2015 do Bộ trưởng Bộ Tài chính trao tặng;
-  Bằng khen trong phong trào “Văn hóa - thể dục, thể thao” năm 2013 do Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam trao tặng;
-  Cờ thi đua về thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dẫn đầu khối thi đua do UBND tỉnh An Giang trao tặng năm 2005, 2008, 2009, 2013, 2015;
-  Cờ thi đua trong phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” năm 2014 do Liên đoàn lao động tỉnh An Giang trao tặng;
-  Bằng khen về thành tích thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT giai đoạn 2018 - 2019 do BHXH Việt Nam trao tặng;
-  Bằng khen tổ chức, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở do UBND tỉnh An Giang trao tặng năm 2014;
-  Bằng khen có nhiều đóng góp trong công tác xã hội từ thiện tại tỉnh An Giang do UBND tỉnh An Giang trao tặng năm 2014;
-  Bằng khen về thành tích “Đã thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế, đóng góp nhiều cho ngân sách địa phương” năm 2017, 2018, 2019 của UBND tỉnh An Giang;
-  Nhận bằng khen về Thành tích thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT năm 2019 do BHXH Việt Nam trao tặng.
-  UBND tỉnh An Giang Công nhận Danh hiệu “Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hóa” Đạt chuẩn trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” 05 năm (2015-2019).
-  UBND tỉnh An Giang Công nhận Danh hiệu Đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2018, 2019, 2020, 2021.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Hoạt động dịch vụ:

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Dịch vụ Logistics;
- Dịch vụ hỗ trợ vận chuyển đường thủy;
- Hoạt động kho bãi;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Dịch vụ cung ứng nhiên liệu, nước ngọt, điện bờ, chèn lõi và sửa chữa tàu biển.



Hoạt động đại lý:

- Đại lý vận tải;
- Đại lý Hải quan;
- Đại lý xăng dầu;
- Đại lý nhiên liệu, phân bón, lương thực, đồ uống, gỗ xây dựng và nguyên liệu xây dựng;
- Đại lý bia, nước giải khát;
- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển, hoạt động của các địa lý hải quan, giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ bằng container;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.



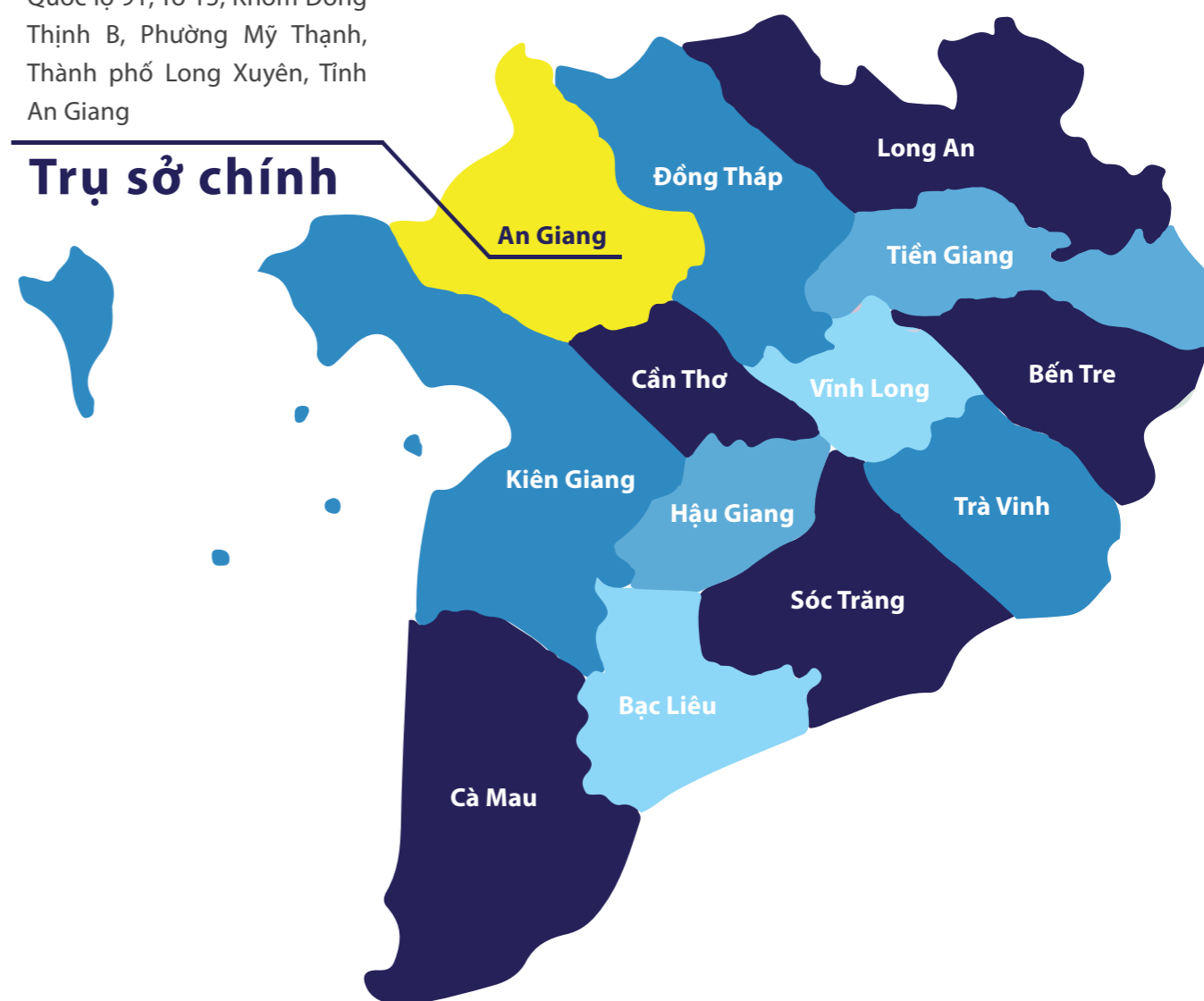
ĐỊA BÀN KINH DOANH

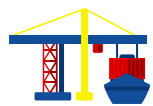
Công ty Cổ phần Cảng An Giang hiện nay đang hoạt động chủ yếu ở khu vực tỉnh An Giang:

- Xí nghiệp Cảng Bình Long: Địa chỉ: KCN Bình Long, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;
- Xí nghiệp Cảng Mỹ Thới: Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- Xí nghiệp vận tải bộ: Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Trụ sở chính





THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần Cảng An Giang tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những phòng ban liên quan.

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, có nhiệm vụ kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm theo thể thức bầu trực tiếp, bỏ phiếu kín.

Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc của Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, là người điều hành công việc hàng ngày và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyết định công tác quản lý, điều hành, nghị quyết, kế hoạch của Hội đồng quản trị. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi sai phạm trước pháp luật nhưng Tổng Giám đốc vẫn chịu trách nhiệm chính.





THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (Tiếp theo)

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: Không có



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

VỀ HOẠT ĐỘNG:

Với định hướng phát triển thành một doanh nghiệp uy tín và chất lượng trong khu vực, Công ty Cổ phần Cảng An Giang luôn đảm bảo duy trì sự phát triển ổn định hiện có, tập trung tận dụng và khai thác có hiệu quả cơ sở hạ tầng cũng như chú trọng và việc đầu tư phát triển mảng hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Ngoài ra, Công ty còn tập trung tăng cường mở rộng mối quan hệ hợp tác với các đơn vị logistics, chủ hàng, nhà đầu tư và các đối tác khác nhằm tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh, từ đó đảm bảo tốc độ tăng trưởng về giá trị sản xuất kinh doanh, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận cho Công ty bền vững qua các năm. Công ty còn tăng cường đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, đầu tư áp dụng công nghệ mới vào sản xuất, đặc biệt đối với công nghệ thông tin nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp luôn đáp ứng tốt nhất các nhu cầu của khách hàng.

Bên cạnh việc tập trung vào các hoạt động kinh doanh, Công ty còn chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp cũng như hoàn thiện bộ quy tắc ứng xử trong môi trường làm việc nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty. Những chiến lược phát triển cũng được Ban lãnh đạo Công ty chú trọng xây dựng theo từng thời kỳ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo Công ty luôn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, từ đó khẳng định thương hiệu và uy tín của công ty.



VỀ NHÂN SỰ:

Nguồn nhân lực luôn là một trong những nhân tố đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình phát triển của doanh nghiệp. Chính vì vậy, Công ty Cổ phần Cảng An Giang luôn chú trọng nâng cao chất lượng lao động bằng các buổi đào tạo, nâng cao tay nghề và kỹ năng,... Hơn nữa, Quy trình hệ thống đào tạo và các cơ chế quản lý được Công ty xây dựng bài bản theo hướng chuyên nghiệp hóa nhằm đảm bảo việc nâng cao năng lực, nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên và phát triển nguồn nhân lực có chiều sâu nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường phục vụ cho chiến lược kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, văn hóa doanh nghiệp cũng được Công ty tập trung xây dựng nhằm nâng cao kỹ năng và tác phong làm việc cho cán bộ công nhân viên, từ đó đảm bảo việc làm cũng như cải thiện điều kiện làm việc và đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

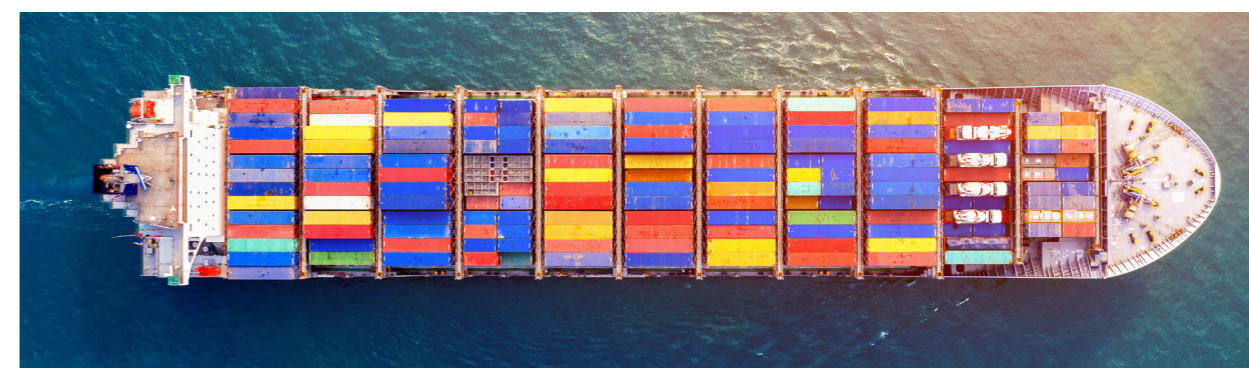


CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Công ty Cổ phần Cảng An Giang tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển qua việc hoàn thành kế hoạch mở rộng tại hai cụm cảng lớn là Cảng Mỹ Thới và Cảng Bình Long để tận dụng tối đa vị trí của mình tại khu vực An Giang và Đồng bằng sông Cửu Long. Cùng với đó, Công ty cũng sẽ triển khai đồng bộ một hệ thống cơ sở hạ tầng và hệ thống dịch vụ Logistics để trở thành trung tâm vận tải chủ lực cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung.

Bên cạnh đó, để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định, Công ty tập trung phát triển đa dạng các ngành nghề kinh doanh để mở rộng thêm thị phần, từ đó đảm bảo khách hàng có nhiều sự lựa chọn hơn trong các dịch vụ mà Công ty cung cấp. Ngoài ra, Công ty còn tăng cường tìm kiếm đối tác tiềm năng tại miền Nam và miền Bắc, đặc biệt là các Công ty trong lĩnh vực hàng hải và vận tải biển. Hơn nữa, công ty cũng hợp tác với các đối tác quốc tế, đặc biệt là các nước gần với tỉnh An Giang để mở rộng mạng lưới khách hàng tại các quốc gia lân cận, cụ thể là Campuchia và triển khai tuyến vận chuyển container từ Phnom Pênh đến Mỹ Thới và TP.HCM. Công ty cũng tăng cường hợp tác và giữ kết nối với các công ty xuất khẩu gạo, đẩy mạnh việc xuất sang các thị trường như Malaysia, Philippines, Hàn Quốc, và Đông Timo,...

Cùng với đó, để đảm bảo sự phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Cảng An Giang đã xây dựng hệ thống quản trị phù hợp và chặt chẽ. Vì vậy, công ty liên tục củng cố và nâng cao bộ máy quản lý hoàn thiện hệ thống Quản trị doanh nghiệp, đảm bảo việc quản lý tài chính và giám sát rủi ro hiệu quả hơn.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

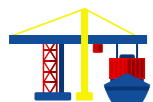
Công ty Cổ phần Cảng An Giang luôn đảm bảo hoạt động kinh doanh đi đôi với trách nhiệm xã hội. Vì vậy, các hoạt động đóng góp cho sự phát triển kinh tế, xã hội luôn được Công ty chú trọng thực hiện. Bên cạnh việc tuân thủ pháp luật và đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, Công ty còn đảm bảo tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường, luôn nhắc nhở cán bộ công nhân viên nâng cao nhận thức và cùng chung tay bảo vệ môi trường.

Hơn nữa, Công ty còn tích cực tham gia vào các hoạt động của địa phương, xã hội cũng như các chương trình tình nguyện và hoạt động từ thiện cho cộng đồng nhằm tạo dựng hình ảnh Công ty trong mắt công chúng.



CÁC RỦI RO

- > Rủi ro kinh tế >
- Rủi ro pháp luật >
- Rủi ro đặc thù ngành >
- Rủi ro giá nguyên vật liệu >
- Rủi ro môi trường >
- Rủi ro khác



RỦI RO KINH TẾ

Năm 2022, tình hình kinh tế Thế giới không mấy khả quan khi phải đối mặt với những thách thức lớn như: thiếu hụt nguồn cung, sự đứt gãy trong chuỗi cung ứng và thiếu lao động sau đại dịch COVID-19 và xung đột Nga-Ukraine,... Những điều này là nguyên nhân dẫn đến sự tăng trưởng trong giá của năng lượng và hàng hóa. Ngoài ra, trong giai đoạn đại dịch nhiều quốc gia sử dụng chiến lược tiền tệ nới lỏng đã khiến lạm phát tăng nhanh chóng trên toàn thế giới, gây ra tình trạng kinh tế suy giảm.

Trong năm vừa qua, tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, nền kinh tế nước ta vẫn ghi nhận được một sự phục hồi mạnh mẽ. Nền kinh tế vĩ mô đã được đảm bảo sự ổn định, trong khi tình hình lạm phát đã được giữ trong tầm kiểm soát. Môi trường đầu tư kinh doanh đã được cải thiện, đóng góp tích cực cho quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Tổng cục Thống kê công bố ngày 29/12/2022 cho thấy GDP của Việt Nam trong năm 2022 ghi nhận tăng 8,02% so với năm 2021 (vượt mức kế hoạch đề ra là 5,44%). Đây là mức tăng trưởng cao

nhất trong giai đoạn kể từ năm 2011 đến nay. Ngoài ra, các hoạt động thương mại, dịch vụ ở nước ta trong năm qua cũng có sự tăng trưởng mạnh mẽ, cụ thể tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong năm qua tăng 19,8% so với năm trước đó (đây là mức tăng cao trong nhiều năm trở lại đây).

Trong bức tranh kinh tế của Việt Nam, có thể nhận thấy rằng, việc phục hồi và phát triển cho những năm tới đang được kỳ vọng. Tuy nhiên, các doanh nghiệp vẫn không thể chủ quan vì tình hình kinh tế thế giới vẫn đang biến động với nhiều yếu tố phức tạp và khó dự báo. Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistic, Công ty Cổ phần Cảng An Giang luôn cập nhật và theo sát diễn biến kinh tế vĩ mô để có thể đề ra các chủ trương và hướng đi phù hợp, giúp Công ty dễ dàng thích ứng và đối phó những tác động tiêu cực. Từ đó, hạn chế tối đa sự tác động tiêu cực đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

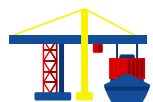


RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Cảng An Giang là công ty đại chúng và hiện đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cần phải đảm bảo tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động,... cũng như các văn bản luật, thông tư và nghị định liên quan khác. Bên cạnh đó, với đặc thù là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lưu trữ, bốc xếp hàng hóa qua cảng, Công ty còn phải chịu sự chi phối từ Luật Thuế Xuất Nhập khẩu, Bộ Luật Hàng hải,...

Với tình hình hội nhập như hiện nay, việc tạo ra một hệ thống luật lệ an toàn và đảm bảo việc bảo vệ nhà đầu tư trong và ngoài nước là rất quan trọng. Chính vì vậy, Chính phủ nước ta luôn được cập nhật và sửa các quy định để hoàn thiện hơn. Mọi

sự thay đổi trong chính sách của Chính phủ đều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, do đó Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt chú trọng việc tuân thủ pháp luật và xem đây là mục tiêu quan trọng nhất trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Để bảo vệ tối đa lợi ích và giảm thiểu rủi ro liên quan đến pháp lý, Công ty luôn chú trọng theo dõi, nghiên cứu và cập nhật thường xuyên các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh của mình. Đồng thời, Công ty cũng đảm bảo mọi hoạt động của mình luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật một cách nghiêm túc và đảm bảo việc linh hoạt điều chỉnh hoạt động Công ty nhằm tránh vi phạm, gây ảnh hưởng đến tài chính và hình ảnh của Công ty.



RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Rủi ro lưu giữ hàng hóa:

Công ty Cổ phần Cảng An Giang hoạt động trong lĩnh vực lưu trữ và bốc xếp hàng hóa qua cảng nên việc đảm bảo tình trạng hàng hóa được tốt nhất, tránh những việc hàng hóa bị phân loại lộn xộn, ẩm ướt hoặc hư hỏng gây ra một số thiệt hại cho Công ty. Ngoài ra, vấn đề kiểm đếm, phân loại hàng hóa, kiểm tra tình trạng và các thủ tục giao nhận hàng hóa phải đảm bảo đúng số lượng cũng như chất lượng cho khách hàng cũng là một trong những vấn đề khó khăn mà Công ty cần phải đối mặt.

Rủi ro cạnh tranh:

Theo quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến 2020, định hướng đến 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 24/12/2009 đã xác định Cụm cảng ở đồng bằng sông Cửu Long thuộc nhóm số 6, với hệ thống cảng ở Cần Thơ là cảng tổng hợp loại I (đầu mối tập trung hàng hóa trong vùng) và đầu mối của khu vực. Trong đó, cảng An Giang thuộc nhóm cảng đầu mối khu vực. Vận tải biển là một ngành quan trọng trong thời kỳ mở cửa và hội nhập nhằm nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa nước ta trên thị trường thế giới và đồng bằng sông Cửu Long là một vùng kinh tế có khối lượng hàng hóa vận chuyển ra khỏi vùng và nhập khẩu vào vùng rất lớn. Tuy nhiên, tại nước ta hiện nay các cảng biển phía Nam chỉ hoạt động được 20% đến 30% công suất, không đảm bảo đủ tải cho hàng hóa. Bên cạnh đó tình trạng thừa hệ thống cảng nhỏ, thiếu cảng nước sâu tại đồng bằng sông Cửu Long cũng đang là một trong những vấn đề được Nhà nước quan tâm. Chính vì vậy, Chính phủ đã tập trung nhiều nguồn lực để phát triển giao thông vận tải của khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Cụ thể, dự án triển khai cảng biển Trần Đề - cảng trung chuyển hàng hóa, mở rộng không gian phát triển qua các tỉnh lân cận của toàn khu vực đang được ưu tiên thực hiện để trở thành cảng cửa ngõ của khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Nhìn chung, vấn đề cạnh tranh là một trong những vấn đề Công ty quan tâm. Do đó, Công ty Cổ phần Cảng An Giang luôn không ngừng tìm kiếm các cơ hội đầu tư và phát triển hạ tầng để tăng cường chất lượng dịch vụ của kho bãi. Trong đó, Công ty cố gắng đảm bảo về mặt thời gian giao nhận hàng, cải thiện chất lượng kho bãi, phương tiện vận tải và hệ thống công nghệ thông tin. Hơn nữa, Công ty còn nỗ lực nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, việc duy trì quan hệ với khách hàng hiện hữu và mở rộng thị trường thông qua hợp tác với các đối tác tiềm năng tại nước và các nước lân cận trong khu vực Đông Nam Á cũng được chú trọng thực hiện. Công ty luôn tập trung mở rộng các tuyến vận chuyển liên khu vực, để phục vụ nhu cầu của khách hàng.

RỦI RO GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Năm 2022 là một năm đầy biến động đối với giá xăng, dầu trên toàn Thế giới. Cụ thể, xung đột tại Nga và Ukraine diễn ra đã làm cho nguồn cung các sản phẩm năng lượng bị gián đoạn, trong khi đó nhu cầu tiêu thụ lại tăng đã làm cho giá dầu tăng đột biến từ đầu năm 2022. Ngoài ra, với tác động tăng nhu cầu về năng lượng do các quốc gia trên Thế giới đang dần phục hồi nền kinh tế sau dịch Covid-19 dẫn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trở lại cũng là nguyên nhân khiến giá xăng, dầu biến động trong năm vừa qua.

Hiện nay, giá xăng, dầu trong nước ta lại phụ thuộc rất lớn và trực tiếp từ giá Thế giới. Với biến động năng lượng trong năm qua đã khiến giá bán lẻ xăng tăng 29% đến 38% và

giá dầu tăng 55,6% đến gần 60% so với mức tăng bình quân của năm trước đó. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistic, biến động giá xăng, dầu cũng như các khoản phí có liên quan sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty. Do đó, để giảm các rủi ro ảnh hưởng từ biến động giá nhiên liệu, Công ty luôn chủ động nắm bắt tình hình nhằm kịp thời đưa ra những giải pháp phù hợp trong mọi tình huống. Ngoài ra Công ty còn theo dõi, cập nhật định mức tiêu hao nhiên liệu cũng như thường xuyên tiến hành kiểm tra kỹ thuật, bảo dưỡng đội xe, triển khai các chương trình giúp tiết kiệm nhiên liệu,... đảm bảo lợi nhuận của Công ty không bị ảnh hưởng.





RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Môi trường hiện nay đã trở thành một vấn đề được quan tâm trong cả xã hội, khi ý thức về việc bảo vệ môi trường ngày càng được nâng cao, các doanh nghiệp cũng sẽ được người dân đánh giá dựa trên việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường đi cùng với trách nhiệm xã hội. Vì vậy, nghĩa vụ bảo vệ môi trường là yêu cầu đặt ra cho tất cả các doanh nghiệp nói chung cũng như Công ty Cổ phần Cảng An Giang nói riêng.

Công ty ý thức được tầm quan trọng của rủi ro môi trường, vì vậy Công ty luôn xem việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ trong sự nghiệp phát triển bền vững của mình. Do đó, các công tác kiểm tra và đảm bảo an toàn trong suốt quá trình hoạt động được Công ty thực hiện thường xuyên và kỹ lưỡng. Đồng thời, Công ty còn liên tục thực hiện nhắc nhở nhân viên sử dụng năng lượng, điện, nước một cách hợp lý và khoa học để góp phần bảo vệ môi trường. Bằng những hành động cụ thể và thiết thực này, Công ty luôn mong muốn và nỗ lực để xây dựng hình ảnh doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội.

RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những rủi ro chính thì trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty còn phải đối mặt với những tác động bởi những rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ, dịch bệnh,... Đây là những trường hợp bất khả kháng, tuy nhiên khi xảy ra trong thực tế thì những rủi ro này sẽ để lại thiệt hại nặng nề về con người, tài sản và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình hoạt động chung của Công ty.

Vi vậy, để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng từ những rủi ro này, đảm bảo an toàn cho người lao động cũng như tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty được tiên tục, Công ty luôn chủ động tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên thực hiện các biện pháp bảo hộ an toàn lao động,... Hơn nữa, Công ty cũng hạn chế rủi ro bằng cách mua bảo hiểm cho tất cả công nhân viên và tất cả tài sản trong Công ty để khi xảy ra những trường hợp bất khả kháng này thì doanh nghiệp hoàn toàn có thể xử lý tốt và tránh những thiệt hại không đáng có.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 31** Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 35** Tổ chức và nhân sự
- 43** Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 44** Tình hình tài chính
- 47** Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 49** Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	TĂNG/GIẢM	
			GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG
Doanh thu thuần	53.351	74.996	+21.645	+40,57%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.200	8.972	+2.772	+44,81%
Lợi nhuận khác	6	(697)	- 703	-11.793,86%
Lợi nhuận trước thuế	6.206	8.275	+2.069	+33,34%
Lợi nhuận sau thuế	5.307	6.277	+970	+18,28%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/VĐL	2,9%	-	-	-

Đặc điểm tình hình:

Công ty Cổ phần Cảng An Giang nằm trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nên hàng hóa thông qua cảng chủ yếu là gạo, gỗ, phân bón, clinker và container (đa số dùng để đóng gạo). Ở các tháng đầu năm sản lượng gạo thông qua cảng có sự tăng trưởng mạnh do Chính phủ tăng cường nhập gạo dự trữ quốc gia; các nước trong khu vực tăng cường nhập khẩu gạo để đảm bảo an ninh lương thực, trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp. Nhờ vậy, hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty trong năm ghi nhận được sự tăng trưởng tốt, các chỉ số doanh thu, lợi nhuận của Công ty cũng được cải thiện.

Mặt khác, với tình hình kinh tế với nhiều biến động như năm nay đã khiến Công ty gặp nhiều khó khăn. Cụ thể, với tình hình thiếu hụt nguồn cung năng lượng và hàng hóa do sự đứt gãy chuỗi cung ứng và thiếu lao động sau

đại dịch COVID-19 đã khiến giá nhiên liệu đầu vào và các chi phí đầu tư cho công cụ, dụng cụ sản xuất tăng cao. Ngoài ra, luồng cho tàu có trọng tải lớn vào Sông Hậu chưa đủ thông thoáng, các tàu lớn đôi khi phải phụ thuộc vào tình hình thủy triều mới có thể di chuyển được; tình hình thời tiết không ổn định cũng gây ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất của Công ty.

Bên cạnh đó, vào các tháng cuối năm thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam là Philippines (thị trường có tàu về Cảng nhận hàng nhiều nhất trong các tháng đầu năm) tạm thời chưa cấp giấy chứng nhận nhập khẩu vệ sinh và kiểm dịch thực vật (SPS – IC) cho các thương nhân nhập khẩu gạo của nước này do trong giai đoạn này là mùa thu hoạch lúa của nước họ đã làm ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng hàng hóa thông qua Cảng.

CƠ CẤU DOANH THU

Đơn vị tính: Triệu đồng

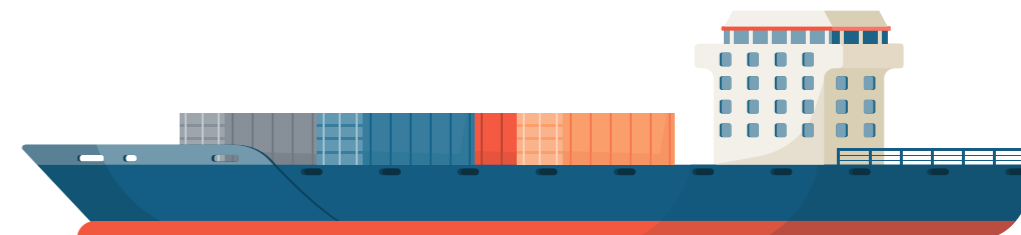
CHỈ TIÊU	NĂM 2021		NĂM 2022	
	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG
Doanh thu bán hàng hóa	249	0,47%	416	0,55%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	53.102	99,53%	74.580	99,45%
Tổng cộng	53.351	100%	74.996	100%

Trong năm 2022, sản lượng gạo xuất khẩu ở nước ta đã vượt qua kế hoạch đề ra với tỷ lệ 120% so với mục tiêu năm và tăng lên 35% so với cùng kỳ. Sự gia tăng sản lượng gạo xuất khẩu thông qua cảng có nguyên nhân từ sự tăng cường nhập gạo và dự trữ gạo của Chính phủ nước ta cùng với sự gia tăng nhập khẩu gạo của các nước trong khu vực trong các tháng đầu năm như Philippines, Malaysia, nhằm đảm bảo an ninh lương thực trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp. Do Cảng Mỹ Thới với vị trí địa lý thuận lợi tại Đồng bằng sông Cửu Long nên Cảng đã trở thành điểm đến được khách hàng của các nước nhập khẩu gạo như Philippines, Malaysia... tin tưởng và chỉ định tàu đến nhận hàng. Chính vì vậy, khi sản lượng gạo xuất khẩu tăng lên đối với các thị trường này, sản lượng thông qua Cảng Mỹ Thới cũng tăng theo.

Trong năm, Công ty cũng đã chỉ đạo các phòng chuyên môn tiếp cận khách hàng để đưa tàu và hàng hóa về cảng xếp dỡ, tập trung tất cả nguồn lực và tận dụng tối đa công suất và thời gian để tăng năng suất và giải phóng nhanh phương tiện và hàng hóa cho khách hàng. Vì vậy, khách hàng có thể tin

tưởng về chất lượng dịch vụ cung cấp từ Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã làm tốt công tác khai thác và nâng cao chất lượng dịch vụ, điều này đã khiến các đại lý, chủ tàu, và khách hàng tin tưởng đưa tàu và hàng hóa về cảng xếp dỡ. Nhờ vậy, sản lượng hàng nội địa đã vượt 11% so với kế hoạch và tăng trưởng 29% so với cùng kỳ.

Cơ cấu doanh thu của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được cấu thành từ hai mảng: Doanh thu bán hàng hóa và Doanh thu cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên, tỷ trọng cơ cấu của 2 mảng này có sự chênh lệch lớn khi mảng doanh thu cung cấp dịch vụ chiếm 99,45% và doanh thu bán hàng hóa chiếm chỉ 0,55%. Vì hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh dịch vụ bốc xếp còn hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là mua bán hàng hóa (mê bồ lót hầm tàu,...). Trong năm 2022, ghi nhận sự tăng trưởng của Tổng Doanh thu đạt 74.996 triệu đồng, tăng hơn 40% so với cùng kỳ năm trước. Do sản lượng xuất khẩu gạo Việt Nam thông quan xuất khẩu đi các nước tăng cao đạt 135% so với cùng kỳ, kèm theo lợi thế là cảng duy nhất tại Đồng bằng sông Cửu Long đã giúp Công ty mang lại nguồn doanh thu tăng trưởng tốt.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(Tiếp theo)

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Đơn vị tính: Triệu đồng

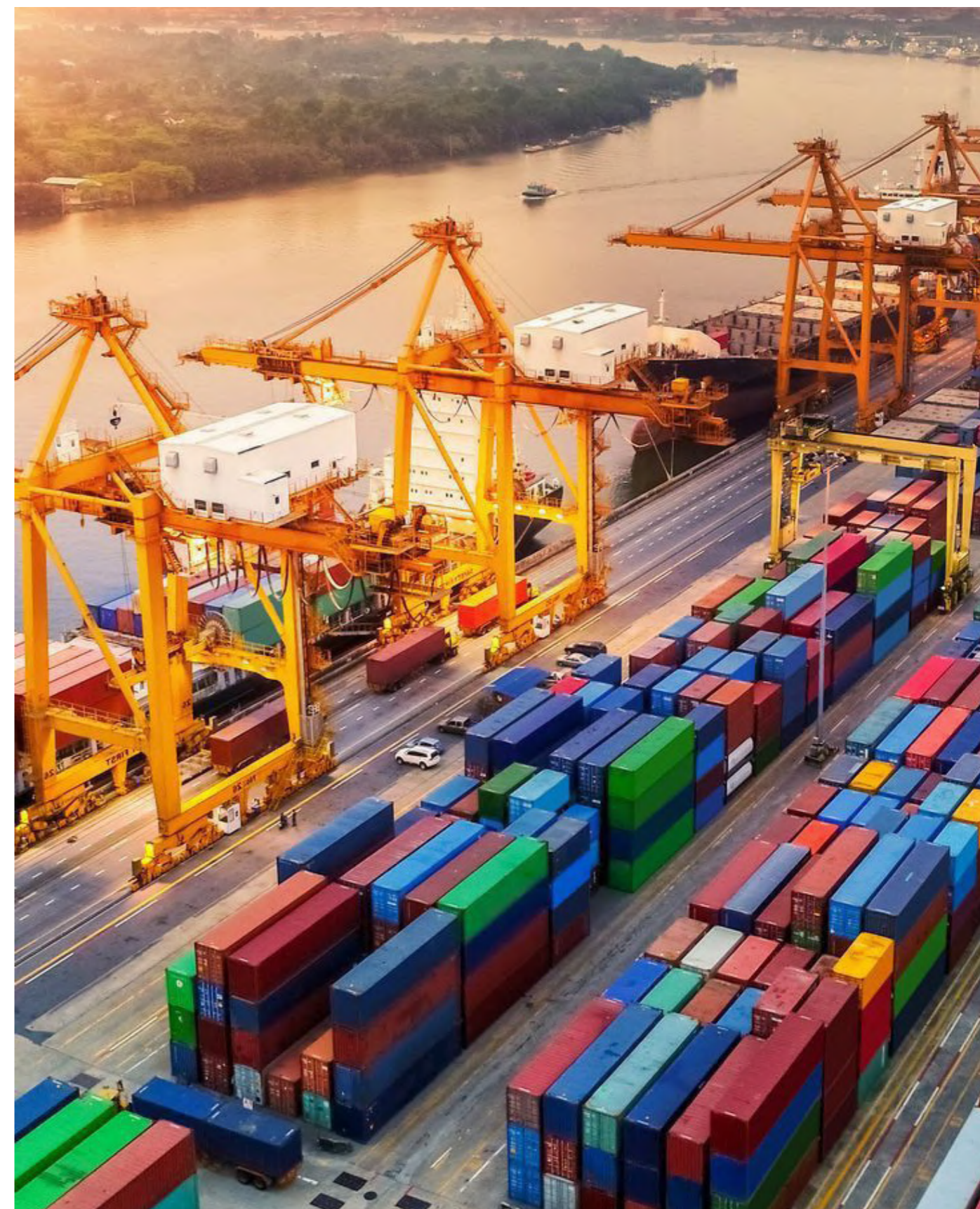
CHỈ TIÊU	TH 2021	TH 2022	KH 2022	TH2022/TH2021	TH2022/KH2022
Doanh thu	53.351	74.996	63.500	+140,57%	+118,10%
Lợi nhuận trước thuế	6.206	8.275	6.500	+133,34%	+127,31%
Lợi nhuận sau thuế	5.307	6.277	5.200	+118,28%	+120,71%

Kết thúc năm 2022, Công ty Cổ phần Cảng An Giang đã thành công đạt được các kế hoạch kinh doanh được đề ra. Cụ thể, doanh thu đạt 74.996 triệu đồng tăng 40,57% so với cùng kỳ và đạt 118,10% kế hoạch. Theo đó, lợi nhuận sau thuế cũng tăng trưởng đạt 6.277 triệu đồng tăng 18,28% so với cùng kỳ và vượt 20,71% kế hoạch. Do trong năm tình hình xuất khẩu lương thực cụ thể nhóm ngành gạo tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tăng cao kéo theo lượng hàng thông quan tăng, mang lại cơ hội kinh doanh thuận lợi cho Công ty.

Ngoài ra, Công ty còn có lợi thế về đội ngũ công nhân bốc xếp, giao nhận hàng hóa chuyên nghiệp, tay nghề cao được khách hàng tin tưởng sử dụng dịch vụ; khách hàng truyền thống vẫn duy trì sản lượng hàng hóa ổn định thông qua cảng,

các đại lý hàng hải, chủ tàu ủng hộ đưa tàu về cảng giao nhận hàng hóa. Các cơ quan quản lý tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các thủ tục về tàu biển, hàng hóa, phương tiện một cách nhanh chóng, kịp thời.

Tận dụng được điều đó cùng với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực khai thác cảng ngay từ đầu năm Tổng Giám đốc cùng với Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực, bám sát nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội đồng Cổ đông thông qua để thực hiện chỉ đạo, triển khai mọi nguồn lực sản xuất, cùng với sự quyết tâm cao của toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động trong toàn Công ty đã giúp Công ty đạt được kết quả kinh doanh vượt bậc so với kế hoạch đề ra.





DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 30/12/2023

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Bùi Thành Hiệp	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	4.142.400	30,02%
2	Trần Văn Cam	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc	3.172.800	22,99%
3	Trần Tấn Phong	Phó Tổng Giám đốc	1.300	0,01%
4	Nguyễn Văn Cơ	Kế toán trưởng	1.800	0,01%

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Bùi Thành Hiệp - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Nơi sinh: An Giang
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

1996 - 1998: Trưởng phòng Dịch vụ tổng hợp Cảng Mỹ Thới An Giang
 1998 - 2000: Phó Giám đốc Cảng Mỹ Thới An Giang
 2000 - 2011: Giám đốc Cảng Mỹ Thới An Giang
 2011 - 2016: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cảng An Giang
 2016 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cảng An Giang

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Ủy viên BCH Hiệp hội Cảng biển Việt Nam, Bí thư - Đảng ủy CTCP Cảng An Giang

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

Sở hữu cá nhân 2.400 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 Sở hữu đại diện 4.140.000 cổ phần, chiếm 30,00% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



Ông Trần Văn Cam - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Nơi sinh: An Giang
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp

Quá trình công tác:

2005 - 2007: Đội trưởng đội KĐGNHH.KH Cảng Mỹ Thới An Giang
 2007 - 2010: Phó phòng Điều độ kiêm Đội trưởng Đội KĐGNHH.KH
 2010 - 2011: Trưởng phòng TCHC-LĐTL
 2011 - 2016: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng TCHC-LĐTL
 2016 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Cảng An Giang

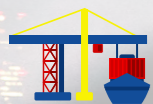
Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó Bí thư, CN.UBKT - Đảng ủy CTCP Cảng An Giang; Chủ tịch CĐCS CTCP Cảng An Giang

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

Sở hữu cá nhân 1.200 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 Sở hữu đại diện 3.171.600 cổ phần, chiếm 22,98% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



Ông Trần Tấn Phong - Phó Tổng Giám đốc

Nơi sinh: An Giang
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

2004 - 2007: Phó phòng Kỹ thuật Vật tư Cảng Mỹ Thới An Giang
 2007 - 2010: Phó Trưởng phòng Điều độ Cảng Mỹ Thới An Giang
 2010 - 2011: Trưởng phòng Điều độ Cảng Mỹ Thới An Giang
 2011 - 2016: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng CTCP Cảng An Giang
 2016 - 2021: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Cảng An Giang
 2021 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng An Giang

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Đảng ủy viên - Đảng ủy CTCP Cảng An Giang

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.300 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Ông Nguyễn Văn Cơ - Kế toán trưởng

Nơi sinh: An Giang
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp

Quá trình công tác:

2001 - 2003: Đội trưởng Đội cung ứng Dịch vụ Cảng Mỹ Thới An Giang
 2003 - 2006: Phó phòng Kế toán tài vụ Cảng Mỹ Thới An Giang
 2006 - 2007: Quyền Trưởng phòng Kế toán Tài vụ Cảng Mỹ Thới An Giang
 2007 - 2011: Trưởng phòng Kế toán Tài vụ Cảng Mỹ Thới An Giang
 2011 - 2016: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng, TP. Kế toán tài vụ CTCP Cảng An Giang
 2016 đến nay: Kế toán trưởng; Trưởng phòng kế toán tài vụ CTCP Cảng An Giang

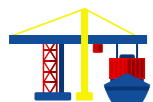
Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Đảng ủy viên - Đảng ủy CTCP Cảng An Giang

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.800 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

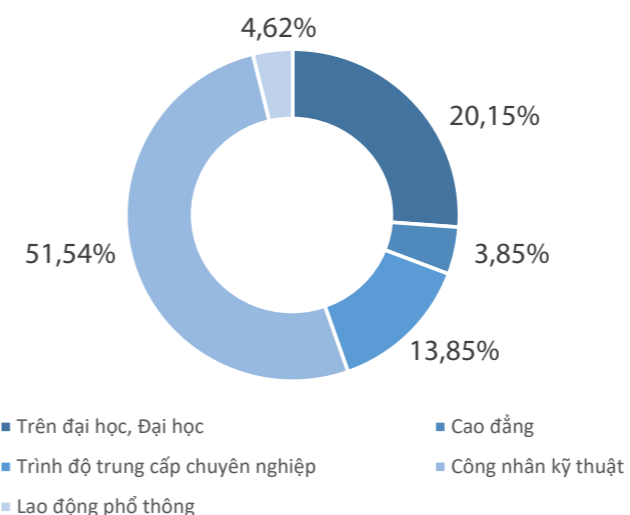
Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2022: Không có



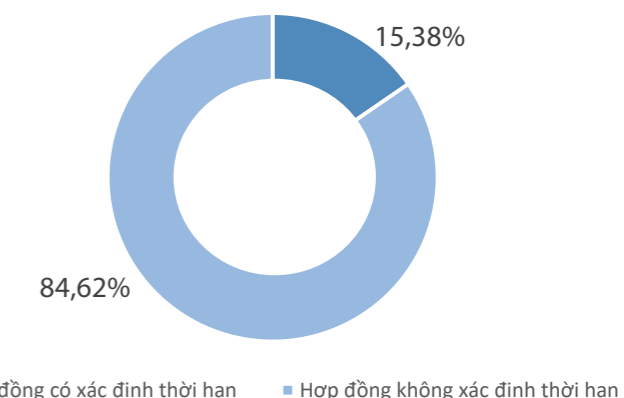
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	TÍNH CHẤT PHÂN LOẠI	SỐ LƯỢNG (NGƯỜI)	TỶ LỆ
A	Theo trình độ	130	100%
1	Trên đại học, Đại học	34	20,15%
2	Cao đẳng	6	4,62%
3	Trình độ trung cấp chuyên nghiệp	18	13,85%
4	Công nhân kỹ thuật	67	51,54%
5	Lao động phổ thông	5	3,85%
B	Theo giới tính	130	100%
1	Nam	113	86,92%
2	Nữ	17	13,08%
C	Theo tính chất hợp đồng lao động	130	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	20	15,38%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	110	84,62%

Trình độ người lao động



Tính chất hợp đồng lao động



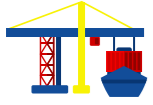
Trình giới tính



THU NHẬP BÌNH QUÂN

CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021	NĂM 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	145	142	120	130
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.300.000	8.100.000	8.430.000	9.300.000





CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

VỀ ĐÀO TẠO:

Nguồn nhân lực chính là lực lượng nòng cốt, là động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững của Công ty, chính vì vậy, vấn đề đào tạo nguồn nhân lực luôn là một vấn đề cấp bách được Công ty chú trọng trong quá trình phát triển doanh nghiệp lâu dài và bền vững. Do vậy, Công ty luôn cố gắng xây dựng mọi chính sách đào tạo hiệu quả với mục đích nâng cao năng suất hoạt động và phát triển ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty xây dựng theo quy trình hệ thống đào tạo, cơ chế quản lý bài bản hơn theo hướng chuyên nghiệp hóa nhằm giúp nhân viên tiếp thu các kiến thức mới, nâng cao năng lực của ban quản trị Công

ty, tận dụng và khai thác năng lực tiềm năng của cán bộ công nhân viên để phát huy tính sáng tạo, đóng góp ý kiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của Công ty. Đồng thời, Công ty cũng quan tâm đến đời sống của cán bộ công nhân viên để tạo sự gắn bó của cán bộ công nhân viên với Công ty. Ngoài ra, Công ty còn tập trung nâng cao năng lực của đội ngũ điều hành, giải quyết nhanh chóng các thủ tục cho các chủ hàng, chủ tàu, tránh việc nhân viên Công ty gây khó khăn, từ đó mới có thể nâng cao giá trị thương hiệu và chất lượng dịch vụ của Công ty.

VỀ MÔI TRƯỜNG CÔNG VIỆC:

Bên cạnh chế độ đãi ngộ phù hợp dành cho nhân viên thì một môi trường làm việc thoải mái cũng đóng một vai trò thiết yếu trong việc phát triển khả năng và hiệu suất làm việc của người lao động. Chính vì vậy, ban lãnh đạo luôn chú trọng chăm lo cho đời sống của đội ngũ cán bộ, công nhân viên nhằm góp phần cải thiện tình hình hoạt động và mối quan hệ khăng khít giữa người lao động đối với Công ty. Cụ thể, Công ty luôn tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị đầy đủ dành cho công nhân viên phù hợp cho từng chức danh; phòng làm việc đầy đủ ánh sáng, trang bị máy lạnh, thông thoáng; khuôn viên cây xanh, sạch đẹp, an toàn. Ngoài ra, các chính sách y tế, bảo hiểm luôn được công ty phát triển nhằm nâng cao chất lượng sức khỏe người lao động, hạn chế vấn đề tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp một cách tối đa.

Đồng thời, Công ty cũng quan tâm đến việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Tại môi trường làm việc của công ty luôn có những quy chế, nội quy về phong thái ứng xử giao tiếp, đảm bảo một môi trường làm việc văn minh, thân thiện và thoải mái giữa các đồng nghiệp trong công ty. Qua đó không chỉ nâng cao hiệu suất làm việc mà còn gắn kết, thúc đẩy mối quan hệ tốt đẹp, lâu dài giữa các công nhân viên trong quá trình làm việc.

VỀ TUYỂN DỤNG:

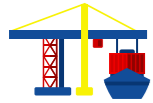
Một lực lượng lao động chất lượng và có chuyên môn luôn là yếu tố quan trọng đóng góp cho quá trình phát triển lâu dài và bền vững của mỗi doanh nghiệp. Do đó, Công ty luôn chú trọng cập nhật chính sách tuyển dụng phù hợp nhằm có thể thu hút được người lao động có trình độ và kinh nghiệm nhất định đến với Công ty. Các chính sách tuyển dụng được Công ty xây dựng theo hướng đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, tạo cơ hội bình đẳng cho mọi ứng cử viên. Công tác tuyển dụng lao động được tổ chức thực hiện theo mục tiêu, yêu cầu công việc và chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty phù hợp theo từng giai đoạn cụ thể và theo kế hoạch phát triển kinh doanh hàng năm của Công ty.



VỀ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ:

Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật trong quy định và chính sách của nhân viên. Đồng thời, đưa ra các phúc lợi và đãi ngộ phù hợp nhằm chấn chỉnh mỗi người lao động trong công ty đều nhận đủ quyền và nghĩa vụ khi làm việc tại đây.

Chính sách trả lương cho nhân viên được Công ty xây dựng phù hợp dựa trên số lượng công việc ở từng bộ phận khác nhau nhằm đảm bảo công nhân viên làm việc tại từng chức vị trí khác nhau đều có được chế độ đãi ngộ tương xứng. Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các khoản phụ cấp, khuyến khích, khen thưởng định kỳ dành cho người lao động, qua đó có thể thúc đẩy tinh thần làm việc, giúp đỡ đời sống cá nhân của công nhân viên và gắn kết mối quan hệ thân thiết giữa nhân viên với Công ty. Không chỉ vậy, Công ty còn thường xuyên đổi mới, cập nhật chính sách lương thưởng, phúc lợi nhằm thu hút, giữ chân người tài và tạo mối quan hệ thân thiết, gắn bó giữa Công ty và nhân viên.



CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Các công tác quản lý, đầu tư xây dựng của Công ty trong năm:

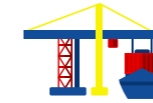
Công tác bảo trì, sửa chữa được duy trì thường xuyên, xưởng sửa chữa đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các phương tiện sản xuất không để bị động trong sản xuất.

Công tác quản lý kỹ thuật luôn được quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ. Quyết toán nhiên liệu, vật liệu sản xuất trên cơ sở định mức kỹ thuật đã được phê duyệt. Thường xuyên rà soát, định mức lại nhiên liệu sản xuất của các phương tiện phù hợp với từng loại hàng nhằm tiết kiệm tối đa chi phí, các dự toán sửa chữa và dự án đầu tư mua sắm, xây dựng phải được kiểm tra, thẩm định trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất: Đầu tư mua sắm 1 xe lu tính bánh sắt nhãn hiệu Kawasaki – 12 tấn để phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên đường xá, bến bãi của Công ty và 2 xe đầu kéo container cho Xí nghiệp Vận tải bộ.

Trong năm 2022, Công ty không thực hiện các dự án đầu tư lớn khác.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: Không có



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	TĂNG/GIẢM	
			GIÁ TRỊ	TỶ LỆ
Doanh thu thuần	53.351	74.996	+21.645	+40,57%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.200	8.972	+2.772	+44,81%
Lợi nhuận khác	6	(697)	- 6,65	-
Lợi nhuận trước thuế	6.206	8.275	+2.069	+33,34%
Lợi nhuận sau thuế	5.307	6.277	+970	+18,28%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/VĐL	2,9%	-	-	-

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021	NĂM 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	13,65	12,40
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	13,11	11,79
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	3,92%	4,94%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	4,08%	5,20%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	16,08	16,89
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,35	0,48
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,95%	8,37%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,59%	4,21%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,43%	4,01%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	11,62%	11,96%



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Đơn vị: lần

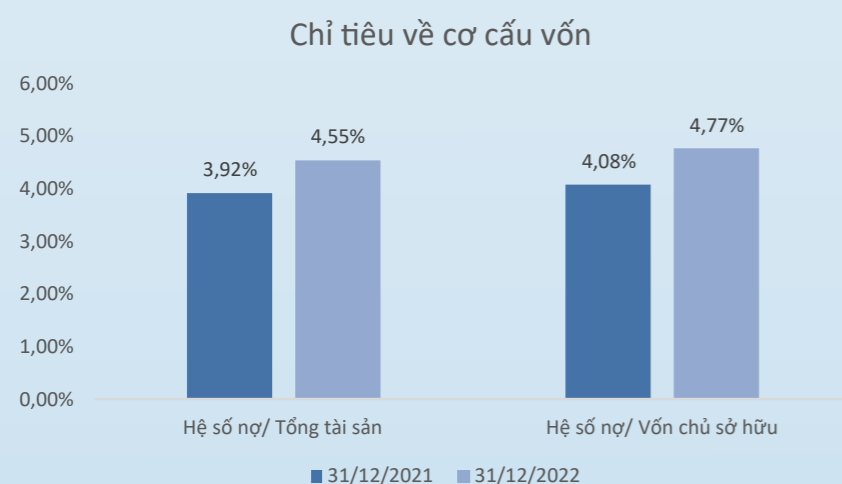


Tính đến ngày 31/12/2022, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều có ghi nhận sự sụt giảm so với năm 2021. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty giảm 1,25 lần từ 13,65 lần xuống 12,40 lần và hệ số thanh toán nhanh giảm 1,32 lần từ 13,11 lần xuống còn 11,79 lần. Nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm trong các hệ số thanh toán này đến từ sự tăng trưởng của nợ ngắn hạn của Công ty trong năm.

Nợ ngắn hạn được ghi nhận tăng 18,44% (từ 5.364 triệu đồng lên 6.353 triệu đồng), mức tăng này chủ yếu đến từ khoản mục phải trả người bán ngắn hạn. Trong năm qua Công ty có phát sinh khoản nợ đối với hai nhà cung cấp là Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Phú Quý (khoản nợ 626 triệu đồng) và Công ty Cổ phần Tiếp vận Phước Tạo (khoản nợ 630 triệu đồng) đã khiến cho khoản mục phải trả người bán ngắn hạn tăng từ 176 triệu lên đến 1.287 triệu đồng (tăng gần 630%). Bên cạnh đó, chính sách sử dụng nguồn nhân lực và tài chính của công ty được cân đối hiệu quả hơn nhằm đảm bảo đạt được kế hoạch đề ra nên Công ty đã gia tăng các khoản lương và quỹ phúc lợi cho nhân viên dựa trên kết quả hoạt động trong năm cũng như trích thưởng cao hơn so với năm trước. Nhìn chung, Công ty có sự tự chủ tài chính cao nên không có khoản nợ vay tài chính ngắn hạn và Công ty đã tận dụng được lợi thế về nguồn vốn, từ đó cải thiện dòng tiền cho Công ty.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Đơn vị: %



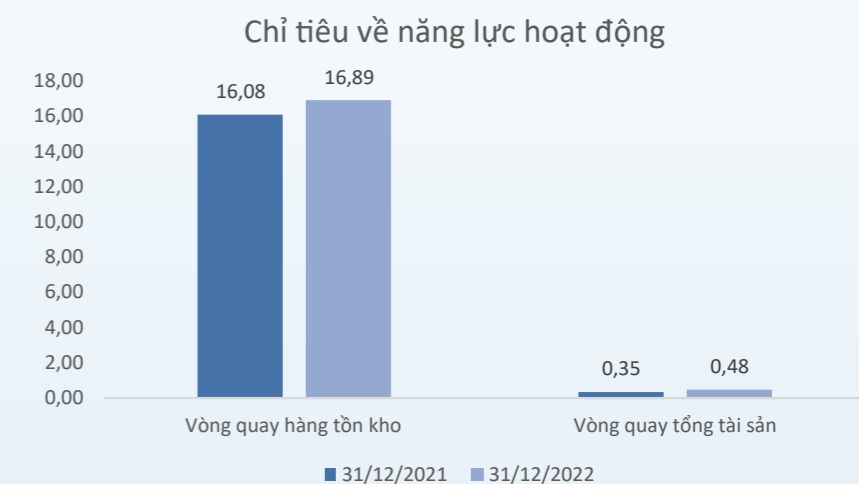
Tính đến thời điểm 31/12/2022, tổng nợ của Công ty được ghi nhận tăng với mức độ cao hơn mức độ tăng tổng tài sản và vốn chủ sở hữu. Cụ thể, tổng nợ của Công ty đã tăng trưởng 10,02% so với mức tăng 1,25% của tổng tài sản và mức tăng 0,83% của vốn chủ sở hữu. Theo đó, các hệ số về cơ cấu vốn năm 2022 đồng loạt tăng so với năm 2021. Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Cảng An Giang đều

tăng, lần lượt đạt 4,94% và 5,20%. Mặc dù hai hệ số cơ cấu vốn đều ghi nhận tăng trong năm qua, tuy nhiên nhưng mức độ tăng không đáng kể, điều này cho thấy Công ty vẫn đang duy trì ổn định về cơ cấu vốn.

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Đơn vị: vòng

Trong năm 2022, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động đều có sự tăng trưởng nhẹ so với năm trước đó. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho của Công ty tăng 0,82 vòng, từ 16,08 vòng lên 16,89 vòng do Công ty đã đẩy mạnh công tác giao nhận hàng hóa, đảm bảo tiến độ giao hàng luôn kịp thời cho khách hàng trong bối cảnh nền kinh tế đang phục hồi sau đại dịch. Đồng thời, mức tăng trưởng doanh thu của Công ty trong năm nay lên đến hơn 40% so

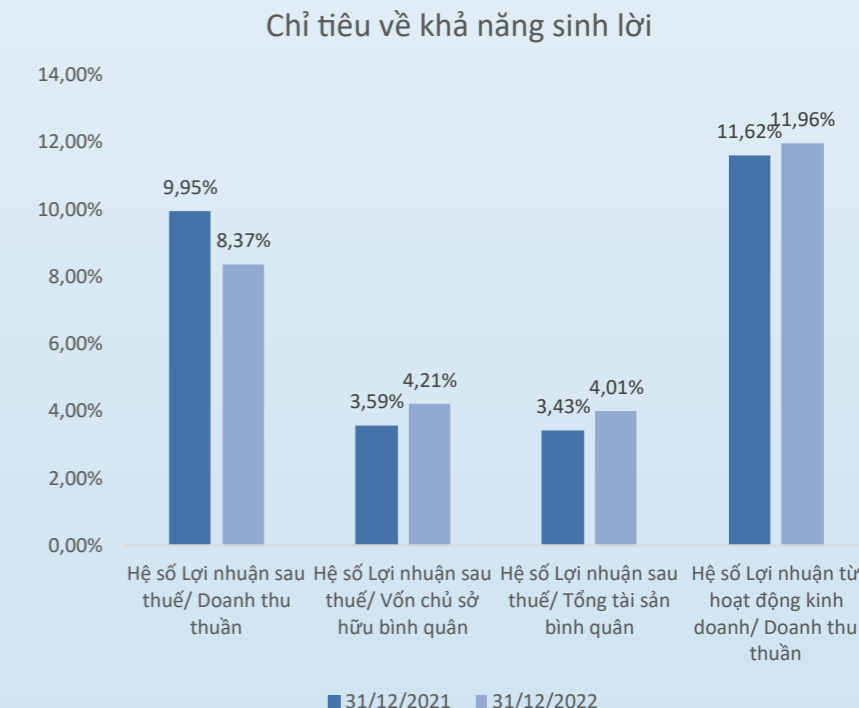


với cùng kỳ năm ngoài, từ đó số vòng quay tổng tài sản của Công ty tăng nhẹ từ 0,35 vòng lên 0,48 vòng. Sự tăng trưởng đối với các chỉ tiêu này đã cho thấy năng lực hoạt động của Công ty đang đạt được sự tăng trưởng tốt và đang trên đà lớn mạnh hơn.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Đơn vị: vòng

Trong năm 2022, mặc dù tình hình kinh tế Thế giới có nhiều biến động phức tạp. Tuy nhiên, đối với tình hình kinh tế Việt Nam đã bắt đầu khởi sắc trở lại sau thời gian trì trệ do ảnh hưởng của đại dịch, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được những thành quả ấn tượng: doanh thu bán hàng hóa tăng trưởng hơn 67% so với năm trước đó (từ 249 triệu đồng lên 416 triệu đồng); doanh thu cung cấp dịch vụ cũng tăng trưởng hơn 40% (từ 53.102 triệu đồng lên 74.580 triệu đồng).



Tỷ số ROS giảm nhẹ từ 9,95% xuống còn 8,37% (giảm 15,86%), ROE tăng từ 3,59% lên 4,21% (tăng 17,41%), ROA

tăng từ 3,43% lên 4,01% (tăng 16,79%). Để đảm bảo duy trì được mức tăng trưởng này, Công ty đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa ban lãnh đạo và Hội đồng quản trị trong việc triển khai thích ứng với từng trường hợp. Hơn nữa, trong thời gian tới Công ty cũng sẽ không ngừng kiện toàn mô hình kinh doanh và tăng cường hoàn thiện các dịch vụ của mình để có cơ hội tăng trưởng mạnh mẽ hơn nữa trong tương lai.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 13.800.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 13.800.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 13.800.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán giao dịch tại nước ngoài: Không có



Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông



Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày 30/12/2023

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (TRIỆU ĐỒNG)	TỶ LỆ SỞ HỮU
I	Cổ đông trong nước	13.767.800	137.678.000.000	99,77%
1	Cổ đông Nhà nước	7.311.600	73.116.000.000	52,98%
2	Cổ đông nội bộ	22.200	222.000.000	0,16%
3	Cổ đông cá nhân	2.507.600	25.076.000.000	18,17%
4	Cổ đông tổ chức	3.926.400	39.264.000.000	28,45%
II	Cổ đông nước ngoài	32.200	322.000.000	0,23%
1	Cá nhân	28.000	280.000.000	0,20%
2	Tổ chức	4.200	42.000.000	0,03%
	TỔNG CỘNG	13.800.000	138.000.000.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 30/12/2022

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (TRIỆU ĐỒNG)	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước	7.311.600	73.116.000.000	52,98%
2	Công ty Cổ phần Vận Tải Thủy Tân Cảng	800.000	8.000.000.000	5,80%
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Mekong Delta	732.700	7.327.000.000	5,31%
	TỔNG CỘNG	8.844.300	88.443.000.000	64,09%

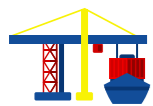
Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Cảng An Giang luôn thực hiện các chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị và chỉ đạo sát sao, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, Trưởng các Phòng, Ban, Bộ Phận phải tuyên truyền, phổ biến đến toàn bộ người lao động thực hiện nghiêm túc các quy định về luật môi trường, triển khai đầy đủ các Chỉ thị của Thủ Tướng Chính Phủ, các quy định của Sở, Ban, Ngành địa phương về các công tác như: Tiêu thụ nước, sử dụng năng lượng, phát thải... Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng kế hoạch, đơn đốc kiểm tra, báo cáo định kỳ thường xuyên việc thực hiện các quy định đã ban hành. So sánh các chỉ tiêu năm nay với năm trước để có sự điều chỉnh hợp lý.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực logistic, hệ thống máy móc, thiết bị được Công ty sử dụng cho các dịch vụ bốc xếp hàng hóa thường sử dụng nguồn nhiên liệu từ xăng, dầu,... là tác nhân gây ra phát thải khí nhà kính. Chính vì vậy, để giảm thiểu tác động đến môi trường, Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra định mức tiêu hao nhiên liệu, đảm bảo công tác vận hành của hệ thống được trơn tru, tránh gây lãng phí nguồn nhiên liệu.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tiết kiệm năng lượng luôn là vấn đề được cả xã hội nói chung và Công ty Cổ phần Cảng An Giang nói riêng chú trọng nhiều nhất, vì việc sử dụng năng lượng hợp lý không những góp phần bảo vệ môi trường mà còn giúp tiết kiệm được chi phí sản xuất, đảm bảo lợi nhuận cho Công ty.

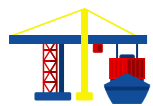
Trong năm 2022, lượng điện tiêu thụ trung bình trong năm: 37.577 KWh/tháng; lượng dầu DO tiêu thụ trung bình trong năm: 31.215 lít/tháng (tổng lượng dầu sử dụng trong năm 374.584 lít/năm). Trong những năm qua, Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp tiết kiệm nhiên liệu để cắt giảm chi phí, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cụ thể, Công ty đã lựa chọn mua các phương tiện thiết bị hiện đại, tiêu hao ít nhiên liệu; đồng thời xây dựng và thực hiện triệt để quy trình khai thác tiết kiệm nhiên liệu; thường xuyên đánh giá, tổ chức kiểm tra định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng loại phương tiện, thiết bị phù hợp với từng điều kiện hoạt động khai thác của Công ty. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện thay các thiết bị điện cũ kỹ, cải tiến hệ thống chiếu sáng nhằm tiết kiệm lượng điện năng tiêu thụ cũng như Công ty đã tích cực tuyên truyền, nhắc nhở nội bộ: tắt đèn, quạt khi ra ngoài, khi không cần thiết sử dụng,...

TIÊU THỤ NƯỚC

Trong năm 2022, tổng lượng nước Công ty đã sử dụng trong quá trình hoạt động là 7.956 m3 nước, trung bình 663 m3/tháng.

Công ty nhận thức được rằng nguồn nước là tài nguyên vô giá nhưng không phải vô tận, vì vậy mỗi cá nhân, mỗi doanh nghiệp phải biết sử dụng hợp lý nhằm bảo vệ nguồn nước không bị cạn kiệt và còn giúp bảo vệ môi trường. Lượng nước tiêu thụ tại Công ty chủ yếu là nước sinh hoạt. Công ty luôn đảm bảo lượng nước tiêu thụ luôn được kiểm soát chặt chẽ, sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước như đầu vòi sen có dòng chảy chậm, vòi rửa với cơ chế ngắt tự động. Bên cạnh đó, để tiết kiệm nước và hạn chế việc thải nước thải sinh hoạt gây ảnh hưởng đến môi trường Công ty đã đưa ra các quy định về vấn đề sử dụng nước cũng như quy định về xử lý nước thải. Đồng thời, Công ty còn tiến hành kiểm tra định kỳ lượng nước sử dụng nhằm đưa ra giải pháp và hướng xử lý kịp thời khi lượng nước sử dụng vượt quá định mức thông thường. Bên cạnh đó, Công ty còn thường xuyên nhắc nhở nhân viên sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả cũng như không được xả nước thải sử dụng trực tiếp ra môi trường mà phải thông qua các bước xử lý theo đúng quy định.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vấn đề ô nhiễm môi trường là một trong các vấn đề nan giải mà Nhà nước, các doanh nghiệp hay mỗi người dân đều phải đối mặt. Hiện nay, tình trạng ô nhiễm ngày càng gia tăng và xuất hiện hiện trạng nhiều nhà máy, xí nghiệp vì lợi ích cá nhân mà không thực hiện đúng những quy định về xử lý rác và chất thải của nhà nước.

Trước tình hình đó, Công ty đề ra chủ trương luôn thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về môi trường, không chỉ vậy còn đưa các quy định chặt chẽ về xử lý rác và nước thải để tránh tình trạng gây ô nhiễm cho môi trường và nguồn nước. Nhờ thực hiện đúng theo quy định, suốt những năm thành lập Công ty không chịu bất cứ hình phạt nào về việc vi phạm pháp luật liên quan đến ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh đó, Công ty còn luôn quan tâm đến hệ sinh thái xung quanh. Theo đó, Công ty thường xuyên cắt tỉa cây cối, thu gom rác thải đúng chỗ để tạo môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp và tạo quang cảnh nơi làm việc thêm chuyên nghiệp. Bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta, đó chính là phương châm mà Công ty tuyên truyền với toàn bộ nhân viên để mọi người chung tay bảo vệ môi trường.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng nhân sự Công ty Cổ phần Cảng An Giang tính đến ngày 31/12/2022 là 130 người. Thu nhập bình quân năm 2022 là 9,7 triệu đồng/người/tháng. Mỗi nhân viên là tài sản quý, là nhân tố quan trọng nhất của Công ty, chính vì vậy đời sống và sức khỏe của nhân viên là điều quan trọng nhất mà Công ty luôn để tâm và đặt lên hàng đầu.

Do đó, Công ty luôn đảm bảo ổn định việc làm cho 100% người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho tất cả cán bộ công nhân tại Công ty như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động. Bên cạnh đó, Công ty luôn đảm bảo cho các nhân viên được hưởng lương đầy đủ.

Ngoài ra, Công ty còn có Công đoàn phối hợp với chính quyền thường xuyên quan tâm, trợ cấp cho người lao động khi gia đình gặp khó khăn, ốm đau,... cũng như tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ thể dục thể thao du lịch, nghỉ mát,... nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên của Công ty.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Trách nhiệm môi trường và trách nhiệm cộng đồng là một trong những mục tiêu cần đạt được mà Công ty Cổ phần Cảng An Giang luôn chú trọng nhằm hướng đến mục tiêu phát triển vì cộng đồng. Vì vậy, trong những năm vừa qua, Công ty thường xuyên tổ chức và khuyến khích nhân viên thực hiện các hoạt động thiện nguyện ở địa phương, cụ thể như:

- Công ty đã tham gia cùng Chính quyền địa phương phụng dưỡng suốt đời 03 mẹ Việt Nam Anh hùng;
- Hỗ trợ cho người có hoàn cảnh khó khăn tại P.Mỹ Thới, P.Mỹ Bình và công nhân thủ công Xí nghiệp Cảng Bình Long vui xuân đón tết Nhâm Dần 2022;
- Hỗ trợ Trung tâm xúc tiến Thương mại Đầu tư tỉnh An Giang chế tạo máy gọt, tách trái thốt nốt;
- Hỗ trợ học sinh nghèo xã Bình Long “tiếp bước đến trường” năm học 2022-2023;
- Hỗ trợ mua 07 máy bơm chữa cháy và các thiết bị (ống hút, bầu ép...) cho phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an tỉnh An Giang mua thiết bị chữa cháy sử dụng cho công tác phòng cháy, chữa cháy tại địa phương;
- Hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh tổ chức kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam;
- Hỗ trợ, tặng quà cho gia đình chính sách, hộ nghèo, cán bộ, nhân viên và công nhân xếp dỡ thủ công trong các ngày Lễ, Tết.

Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng các kế hoạch nội bộ nhằm cải thiện tình hình hoạt động của Công ty, góp phần cải thiện nền kinh tế địa phương; ngoài ra Công ty luôn kêu gọi, khuyến khích mọi người cùng nhau chung tay, góp sức để sẻ chia và hỗ trợ đối với các trường hợp người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

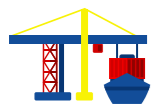
Hiện tại, Công ty chưa có các hoạt động về thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Cảng An Giang rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 57 **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- 59 **Tình hình tài chính**
- 61 **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý**
- 63 **Kế hoạch phát triển trong tương lai**





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Thuận lợi:

Với hơn 35 năm hoạt động trong lĩnh vực logistics và nhiều kinh nghiệm trong công tác xếp dỡ, Công ty đã được nhiều khách hàng tin tưởng và ủng hộ.

Đội ngũ lãnh đạo lâu năm, dày dặn kinh nghiệm luôn theo dõi sát sao tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để có thể đưa ra các chính sách kịp thời và phù hợp với tình hình của Công ty, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Đội ngũ nhân viên nhiệt tình, đội ngũ công nhân cơ giới có tay nghề cao, nhiều năm kinh nghiệm và đội ngũ công nhân bốc xếp, giao nhận hàng hóa chuyên nghiệp, được khách hàng tin tưởng sử dụng dịch vụ; khách hàng truyền thống vẫn duy trì sản lượng hàng hóa ổn định thông qua cảng, các đại lý hàng hải, chủ tàu ủng hộ đưa tàu về cảng giao nhận hàng hóa.

Mặt hàng chủ lực của Cảng là gạo tăng mạnh ở các tháng đầu năm. Nguyên nhân là do chính phủ tăng cường nhập gạo dự trữ quốc gia, các nước trong khu vực tăng cường nhập khẩu gạo để đảm bảo an ninh

lương thực, trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp.

Các cơ quan quản lý nhà nước như CVHH, Hải quan, biên phòng cửa khẩu Cảng Mỹ Thới...tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các thủ tục về tàu biển, hàng hóa, phương tiện...nhanh chóng, kịp thời.

Công ty nhận được nhiều sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), cùng với sự ủng hộ của sở ban ngành, và sự hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước như: Cảng Vụ Hàng Hải An Giang, Cảng Vụ Đường Thủy Nội Địa, Hải Quan cửa khẩu Cảng Mỹ Thới, Đồn Biên Phòng cửa khẩu Cảng Mỹ Thới, Kiểm Dịch Y Tế Quốc Tế, Kiểm Dịch Thực Vật, v.v.... Và đặc biệt là sự kết hợp chặt chẽ với các chủ hàng, chủ tàu, đại lý nên Công ty đã có thể phát huy được tối đa về ch âm ngôn: "năng suất - chất lượng - an toàn - hiệu quả".

Khó khăn:

Vùng ĐBSCL tuy có nhiều con sông, kênh rạch lớn nhưng trong nhiều năm qua, phương thức vận tải bằng đường thủy vẫn chưa được khai thác hiệu quả. Hiện tại luồng cho tàu lớn vào sông Hậu vẫn chưa thông thoáng còn giới hạn bởi mớn nước thấp, tàu lớn không vào được, chỉ tiếp nhận các tàu có trọng tải nhỏ vào nhận hàng xuất qua các nước trong khu vực Đông Nam Á chứ không đi các thị trường xa hơn được.

Chi phí sản xuất tăng do giá nhiên liệu, công cụ dụng cụ sản xuất tăng, luồng cho tàu có trọng tải lớn vào Sông Hậu chưa thông thoáng, tàu lớn không vào luồng được, tàu có tải đôi lúc phải chờ thủy triều lên mới ra, vào được sông Hậu, gây mất nhiều thời gian và tiền bạc của các Công ty vận tải biển.

Thời tiết không ổn định làm ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch sản xuất của Công ty, bên cạnh đó vào các tháng cuối năm thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam là Philippines (thị trường có tàu

về Cảng nhận hàng nhiều nhất trong các tháng đầu năm) tạm thời chưa cấp giấy chứng nhận nhập khẩu vệ sinh và kiểm dịch thực vật (SPS – IC) cho các thương nhân nhập khẩu gạo của nước này do trong giai đoạn này là mùa thu hoạch lúa của nước họ. Điều này làm ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng hàng hóa thông qua Cảng.

Các nước nhập khẩu đang tăng cường sử dụng đa dạng các biện pháp phi thuế để bảo hộ mậu dịch để điều chỉnh hoạt động nhập khẩu gạo.

Sự cạnh tranh giữa các cảng trong khu vực diễn ra gay gắt, nhất là sự cạnh tranh về giá làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Hệ thống trang thiết bị sản xuất còn lạc hậu, chưa đồng bộ, tiêu thụ nhiên liệu cao, chi phí sửa chữa lớn.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Hệ thống quy chế quản trị, quản lý nội bộ, điều lệ tổ chức hoạt động ngày càng được hoàn thiện hơn, từ đó tạo nên nền tảng để tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng mục tiêu đã đặt ra. Công ty có sự phân chia rõ ràng về mục đích, chức năng theo đúng chuyên môn và nghiệp vụ từng phòng ban. Qua mỗi năm, Công ty đánh giá được sự tiến bộ của các phòng ban.

Nguồn nhân lực là yếu tố then chốt của Công ty, ảnh hưởng rất lớn đối với sự phát triển của của Công ty. Do vậy, công tác quản lý nhân lực luôn được Ban Lãnh đạo Công ty đặt lên hàng đầu. Công ty ưu tiên lựa chọn những lao động vừa tạo ra năng suất cao vừa đảm bảo được chất lượng công việc. Khối nhân sự của Công ty được phân công công việc theo đúng mục đích, khả năng và chuyên môn, hạn chế tình trạng lao động nhàn rỗi dẫn đến tổn hao chi phí quản lý Công ty. Để tạo ra động lực thúc đẩy người lao động tích cực làm việc, cống hiến cho Công ty Cổ phần Cảng An Giang thực hiện các chính sách khen thưởng, tuyên dương đối với mỗi cá nhân, tập thể phòng ban có thành tích cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn tạo điều kiện gắn kết các nhân viên, phòng ban với nhau, tạo nên môi trường làm việc thoải mái, gắn gũi trên tinh thần đoàn kết cho đội ngũ lao động.

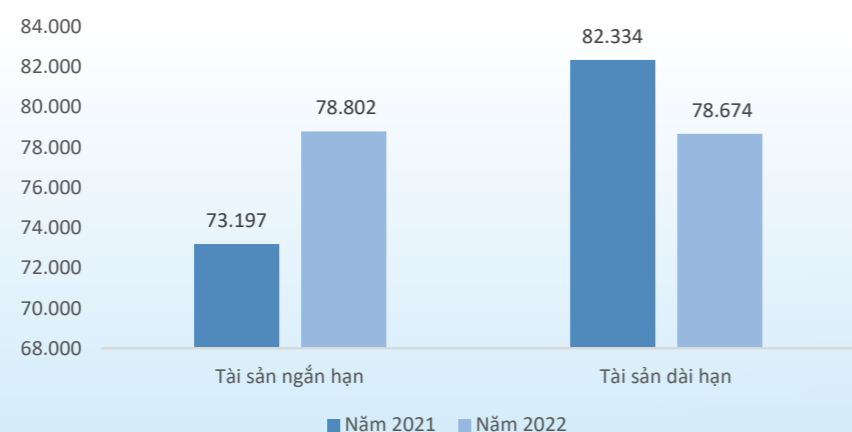


TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2021		NĂM 2022		TĂNG/GIẢM
	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	
Tài sản ngắn hạn	73.197	47,06%	78.802	50,04%	+7,66%
Tài sản dài hạn	82.334	52,94%	78.674	49,96%	-4,45%
Tổng tài sản	155.531	100%	157.476	100%	+1,25%

Cơ cấu tài sản



Kết thúc năm 2022, tổng tài sản của Công ty đạt 157.476 triệu đồng tăng 1,25% so với năm 2021. Trong đó, cơ cấu tài sản ngắn và dài hạn của Công ty giữ vững mức cân bằng, khi tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 50,04% và tài sản dài hạn chiếm 49,96%. Với đặc thù là Công ty hoạt động trong lĩnh vực vận tải tại Cảng nên tài sản dài hạn của Công ty luôn ở mức cao, phần tài sản dài hạn của Công ty có phần giảm nhẹ 4,45% trong năm qua chủ yếu đến từ việc khấu hao tài sản cố định và thanh lý nhượng bán các máy móc hết giá trị sử dụng. Ngược lại tài sản ngắn hạn

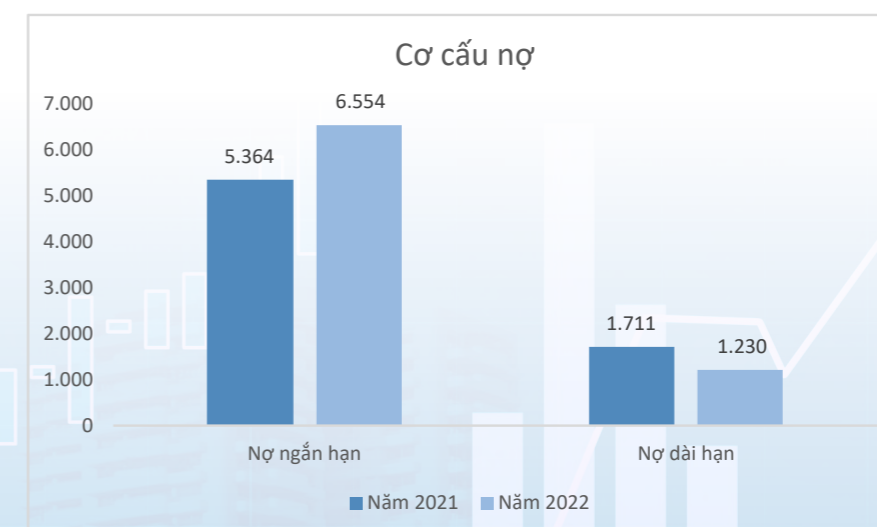
lại có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước với mức tăng 7,66%, đến từ các yếu tố đầu tư tài chính ngắn hạn, khoản phải thu ngắn hạn khách hàng, cụ thể trong năm Công ty có phát sinh khoản phải thu đối với hai khách hàng là Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Ngô Đàm (khoản phải thu 2.093 triệu đồng) và Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (khoản phải thu 1.384 triệu đồng) đã khiến cho khoản mục phải trả người bán ngắn hạn tăng từ 176 triệu lên đến 1.287 triệu đồng (tăng gần 630%).

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Triệu đồng

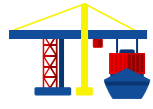
CHỈ TIÊU	NĂM 2021		NĂM 2022		TĂNG/GIẢM
	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	GIÁ TRỊ	TỶ TRỌNG	
Nợ ngắn hạn	5.364	75,82%	6.553	84,20%	+22,17%
Nợ dài hạn	1.711	24,18%	1.230	15,80%	-28,11%
Tổng nợ phải trả	7.075	100%	7.783	100%	+10,01%

Cơ cấu nợ



Tình hình nợ phải trả của Công ty trong năm 2022 có xu hướng tăng nhẹ và đạt mức 7.783 triệu đồng (tăng 10,01% so với năm 2021). Xét về cơ cấu nợ của công ty, nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao là 84,20% và đạt 6.553 triệu đồng (tăng 22,17% so với cùng kỳ năm 2021). Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Công ty gia tăng các khoản nợ ngắn hạn đối với hai nhà cung cấp là Công ty TNHH Đầu tư Thương

mại Dịch vụ Phú Quý (khoản nợ 626 triệu đồng) và Công ty Cổ phần Tiếp vận Phước Tạo (khoản nợ 630 triệu đồng). Đối với nợ dài hạn, chiếm 15,80% tỷ trọng trên tổng nợ, ghi nhận sự giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy Công ty kiểm soát được cơ cấu nợ của doanh nghiệp, tập trung vào quản lý nguồn vốn lưu động để hoạt động kinh doanh và chưa có kế hoạch mở rộng đầu tư dài hạn.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Công tác quản lý khai thác điều hành:

Công tác khai thác hàng hóa: tiếp tục đẩy mạnh công tác khai thác, giữ vững khách hàng truyền thống. Theo dõi sát tình hình biến động của thị trường và chủ động trước tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt để có những chính sách điều chỉnh hợp lý, kịp thời trong từng giai đoạn, thời kỳ, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu để nâng cao thị phần so với các cảng trong khu vực. Các tổ khai thác luôn tìm kiếm khách hàng mới, mặt hàng mới để tăng sản lượng hàng hóa thông qua cảng.

Chủ động xây dựng phương án kinh doanh, có cơ chế chính sách giá phù hợp với từng thời kỳ trong năm để thu hút khách hàng. Tiến hành rà soát, điều chỉnh giá thành và triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty.

Công tác kiểm soát chi phí: luôn được ban điều hành, Tổng giám đốc công ty quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong điều kiện nguồn hàng còn nhiều khó khăn, mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng thì việc tiết kiệm chi phí là biện pháp hữu hiệu giúp phòng ngừa rủi ro và nâng cao thu nhập cho người lao động. Tại các cuộc họp giao ban đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên nhắc nhở các bộ phận sản xuất phải nâng cao tinh thần tiết kiệm, các phòng ban chuyên môn phải quản lý chặt chẽ các chi phí. Nhất là chi phí mua sắm công cụ, dụng cụ sản xuất, cấp phát nhiên vật liệu, chi phí sửa chữa...

Công tác tổ chức: Làm tốt công tác tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong công tác tổ chức cán bộ, các chế độ chính sách, tiền công, tiền lương cho người lao động kịp thời, chính xác.

Xây dựng đề án phân phối tiền lương năm 2022 theo quan điểm là phân phối theo năng suất lao động và kết quả kinh doanh. Coi việc trả lương đúng cho người lao động là thực hiện đầu tư cho phát triển, là động lực để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường và phát triển bền vững.

Điều động, sắp xếp lại nhân sự phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ của CB - CNV. Đội bảo vệ làm tốt công tác an ninh trật tự, đảm bảo an toàn tài sản của Công ty. Kiểm tra các phương tiện ra vào Cảng chặt chẽ, nhất là đối với các phương tiện của CNXDTC để ngăn chặn kịp thời tình trạng CN lấy cắp hàng hóa của khách hàng.

Công tác tổ chức điều hành sản xuất: khoa học, hợp lý, đảm bảo năng suất, giải phóng nhanh phương tiện, hàng hóa, thực hiện giải phóng tàu theo yêu cầu của khách hàng đúng kế hoạch, không để xảy ra tình trạng tàu chờ, bố trí cầu bến phù hợp theo yêu cầu sản xuất của công ty, chủ động bố trí tàu lai phục vụ tàu ra vào cầu, bến phao an toàn. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ, tận dụng khai thác tối đa cầu bến, đảm bảo năng suất lao động

Tổ chức sản xuất hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp với công việc cụ thể của từng mặt hàng nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị sản xuất để kịp thời phát hiện những hư hỏng. Điều phối phương tiện, nhân sự giữa các Xí nghiệp. Căn cứ vào lượng hàng hóa, tính chất hàng hóa, tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị sản xuất từng Xí nghiệp và tính năng của từng phương tiện, thiết bị. Công ty đã thực hiện điều chuyển tạm thời phương tiện, thiết bị và nhân sự giữa các Xí nghiệp nhằm tận dụng hiệu quả nhất nguồn lực của cảng.

Phòng dịch vụ tổng hợp kết hợp với tổ khai thác hàng hóa bám sát chủ tàu, các đại lý hàng hải để tiếp thị và cung cấp các dịch vụ hàng hải như: Nước ngọt, cút lót, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác theo yêu cầu của khách hàng. Thường xuyên liên hệ với các sở, ngành cấp tỉnh xin cấp phép kinh doanh xăng dầu.

Hàng tuần Tổng Giám đốc Công ty họp giao ban với Ban điều hành và lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ của công ty, giám đốc các Xí nghiệp để nắm lại tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Công Tác Quản Lý Kỹ Thuật – Đầu Tư Xây Dựng:

Công tác bảo trì, sửa chữa được duy trì thường xuyên, xưởng sửa chữa đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các phương tiện sản xuất không để bị động trong sản xuất.

Công tác quản lý kỹ thuật luôn được quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ. Quyết toán nhiên liệu, vật liệu sản xuất trên cơ sở định mức kỹ thuật đã được phê duyệt. Thường xuyên rà soát, định mức lại nhiên liệu sản xuất của các phương tiện phù hợp với từng loại hàng nhằm tiết kiệm tối đa chi phí, các dự toán sửa chữa và dự án đầu tư mua sắm, xây dựng phải được kiểm tra, thẩm định trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất: Đầu tư mua sắm 1 xe lu tính bánh sắt nhãn hiệu Kawasaki – 12 tấn để phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên đường xá, bến bãi của Công ty và 2 xe đầu kéo container cho XN Vận tải bộ.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Trong tương lai mặt hàng chủ lực của Cảng năm 2023 vẫn là gạo xuất khẩu, nhưng hiện tại luồng cho tàu lớn vào sông Hậu vẫn chưa thông thoáng còn giới hạn bởi mớn nước thấp, tàu lớn không vào được, chỉ tiếp nhận các tàu có trọng tải nhỏ vào nhận hàng xuất qua các nước trong khu vực Đông Nam Á. Chi phí sản xuất tăng cao trong khi giá xếp dỡ của Cảng vẫn không tăng do phải chịu sự cạnh tranh về giá của các Cảng trong khu vực, làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Thời tiết không ổn định làm ảnh hưởng đến năng suất xếp dỡ hàng hóa, đóng container gạo và thời gian quay vòng của các tàu.

Tuy nhiên, với nhiều năm kinh nghiệm trong công tác xếp dỡ, được khách hàng tin tưởng, ủng hộ. Sự liên doanh liên kết chặt chẽ với các đơn vị logistic cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan hữu quan và sự quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty sẽ thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2023.

- Công tác khai thác: Tiếp tục giữ vững nguồn hàng truyền thống thông qua Cảng, giữ vững thị phần, đồng thời mở rộng khai thác thêm nguồn hàng mới.
- Thường xuyên liên hệ với các Công ty xuất khẩu gạo nắm bắt thông tin kịp thời về thị trường, hàng hóa để có chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp.
- Tìm kiếm khách hàng mới, mặt hàng mới, đáp ứng nhu cầu khách hàng bằng chất lượng dịch vụ tốt nhất. Nâng cao năng suất xếp dỡ, đảm bảo an toàn về người, hàng hóa và phương tiện.
- Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị Logistic tìm kiếm khách hàng, có chính sách giá hợp lý để khách hàng đưa hàng đến Cảng đóng container cũng như vận chuyển container đến kho khách hàng để đóng hàng, mở tuyến vận chuyển container đi các tỉnh lân cận và cả khu vực thành phố Hồ Chí Minh.
- Khai thác triệt để cầu tàu, bến phao, dịch vụ lai dắt, dịch vụ cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.
- Nâng cao chất lượng đóng container gạo tại bãi, đảm bảo số lượng hàng hóa chất xếp, khu vực đóng hàng phải đảm bảo vệ sinh, điều độ hiện trường luôn có mặt theo dõi trong quá trình đóng hàng.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2023
1	Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	1.715.000
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	67,6
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,0
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7,3
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	9,5

Giải pháp triển khai thực hiện:

Với những khó khăn trên Ban Điều hành Công ty có những giải pháp cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác quản lý, rà soát, sắp xếp lại nhân sự phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí mang lại hiệu quả cao trong SXKD. Quản lý chặt chẽ chi phí quản lý, Công cụ dụng cụ sản xuất, chi phí sửa chữa phương tiện, máy móc thiết bị. Thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, công tác phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh trật tự trong toàn Công ty.
- Tăng cường công tác khai thác hàng hóa, nắm bắt kịp thời thông tin khách hàng để đề ra chiến lược khai thác. Tập trung khai thác các mặt hàng thế mạnh như gạo xuất khẩu theo hợp đồng thương mại. Có chiến lược cạnh tranh với các Cảng lân cận để thu hút khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Cảng.
- Kết hợp với các đơn vị Logistic khai thác thêm nhiều khách hàng mới, nhất là các khách hàng tiềm năng xuất khẩu gạo tại địa phương và các khu vực lân cận để đóng hàng container tại Cảng cũng như vận chuyển container đóng hàng tại kho của khách hàng bằng đường bộ.
- Tập trung khai thác các dịch vụ cung ứng tàu biển như: Cót lót, cấp nước, đổ rác và các dịch vụ hàng hải khác. Thường xuyên liên hệ với các sở, ban ngành của tỉnh để hoàn thành thủ tục cấp phép kinh doanh xăng dầu.
- Tập trung kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các phương tiện sản xuất, nhằm phát hiện kịp thời những hư hỏng để khắc phục đưa vào sản xuất. Kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng công cụ dụng cụ sản xuất, đề ra giải pháp sử dụng tiết kiệm công cụ dụng cụ sản xuất làm giảm tối đa chi phí sản xuất cho Công ty.
- Xí Nghiệp Cảng Mỹ Thới phân công công việc hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp để giải phóng nhanh hàng hóa cho khách hàng. Quản lý chặt chẽ các đội CNXD thủ công, tăng cường lực lượng công nhân đảm bảo năng suất xếp dỡ đồng bộ với phương tiện cơ giới, tránh những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.
- Xí nghiệp Cảng Bình Long tăng cường khai thác hàng hóa xếp dỡ, hàng hóa lưu kho, tận dụng triệt để nhu cầu bốc xếp vận chuyển hàng hóa tại khu công nghiệp Bình Long.
- Xí nghiệp Vận Tải Bộ khai thác hàng hóa vận chuyển container về kho khách hàng đóng hàng và mở rộng khu vực vận chuyển ra các khu công nghiệp ở các tỉnh lân cận và khu vực thành phố Hồ Chí Minh.
- Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, xí nghiệp nhằm quản lý điều hành sản xuất một cách khoa học, tiết kiệm. Quản lý chặt chẽ chi phí nhằm giảm giá thành. Thu hồi công nợ kịp thời, không để phát sinh nợ khó đòi. Đồng thời kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khai thác, quản lý, thống kê.

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

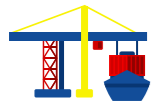
Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022, đơn vị kiểm toán Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn A&C đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 67 **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**
- 68 **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**
- 69 **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

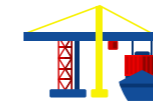




ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm qua, tình hình chính trị, kinh tế Thế giới diễn biến phức tạp gây ra nhiều hạn chế trong công tác hoạt động của Công ty, đồng thời làm gián đoạn nguồn cung nguyên liệu gây ra tình trạng tăng giá cả nguyên liệu đầu vào làm ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị ghi nhận được sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên khi đã cùng nhau cố gắng hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Bên cạnh việc chú trọng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Cảng An Giang còn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường, vì vậy Công ty luôn chú trọng tuân thủ các quy định của Nhà nước về môi trường, nghiêm túc trong công tác xử lý rác thải tranh gây ô nhiễm môi trường nói chung và ô nhiễm nguồn nước nói riêng.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị năm 2022 tiếp tục được chú trọng thực hiện đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của Hội đồng quản trị được giám sát chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.

Trong quá trình giám sát, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy: Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng thường niên, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị tạo được sự ổn định và đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có lãi và có tích lũy, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, đảm bảo đời sống cho cán bộ, công nhân viên và người lao động yên tâm công tác.





CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2023, Công ty vẫn phải tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn khi tình hình giá xăng dầu, giá nhiều nguồn nguyên nhiên vật liệu biến động gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đời sống người lao động. Để phòng tránh những rủi ro đó, Công ty cần tập trung trí tuệ và sức lực, đẩy lùi khó khăn, nắm bắt cơ hội, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh, xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển bền vững.

Đồng thời, qua kết quả sản xuất kinh doanh nhiều năm của Công ty, Hội đồng quản trị xác định chiến lược sản xuất kinh doanh chính vẫn là phát triển cung ứng dịch vụ bốc xếp hàng hóa. Vì vậy, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động để gia tăng năng lực cạnh tranh và uy tín của Công ty Cổ phần Cảng An Giang; hơn nữa Công ty còn cần phải tích cực tìm kiếm và mở rộng thị phần gắn với xây dựng đầu tư cơ sở hạ tầng Dự án mở rộng cảng. Đẩy mạnh và làm tốt công tác tiếp thị đối với 02 mặt hàng chiến lược hiện nay là gạo đóng Container và gạo xuất khẩu.

Bên cạnh đó, chính sách chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ tạo uy tín với chủ hàng, chủ tàu đến cảng cũng cần được chú trọng thực hiện tốt nhằm đảm bảo việc xây dựng và phát triển thương hiệu mạnh để giữ vững và mở rộng thị phần cho Công ty.

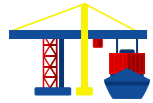


05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 01 Hội đồng quản trị
- 02 Ban kiểm soát
- 03 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát





THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính tại ngày 30/12/2022

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Lê Việt Thành	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Bùi Thành Hiệp	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	4.142.400	30,02%
3	Trần Văn Cam	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	3.172.800	22,99%
4	Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên HĐQT không điều hành	1.029.000	7,45%
5	Phan Thành Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	15.000	0,11%

Những thay đổi trong Hội đồng quản trị năm 2022: Không có

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể:

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành (Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung, Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 195/2017/TT-BTC và Thông tư 155/2015/TT-BTC,...) về quản trị Công ty và công bố thông tin đầy đủ, đúng quy định về tình hình sản xuất, kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý Nhà nước và các bên liên quan, trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời;
- Rà soát thống nhất các nội dung báo cáo trình trước Đại hội Đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2022;
- Duy trì chế độ báo cáo định kỳ đối với Hội đồng quản trị của Ban Tổng giám đốc về tình hình kinh doanh và điều hành Công ty;
- Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên độc lập HĐQT đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính độc lập, khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Lê Việt Thành	Chủ tịch HĐQT	6/6	100%	
2	Bùi Thành Hiệp	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	6/6	100%	
3	Trần Văn Cam	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	6/6	100%	
4	Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên HĐQT không điều hành	5/6	83,33%	Bận việc gia đình
5	Phan Thành Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	6/6	100%	



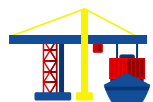
Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp, trong đó có 03 phiên họp trực tiếp và 03 phiên họp được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	03/NQ-HĐQT	29/03/2022	<p>1. Hội đồng quản trị (HĐQT) ghi nhận các Báo cáo của Ban Điều hành (BDH) đã trình bày tại Phiên họp, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của Tổng Giám đốc kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2022; - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022; - Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021. - Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2021. - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. - Kế hoạch quỹ tiền lương thực hiện năm 2022. - Thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2021 theo tờ trình và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022. <p>2. Hội đồng quản trị ghi nhận các Báo cáo của Ban kiểm soát đã trình bày tại Phiên họp, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022; - Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2022 của Ban kiểm soát.
2	04/NQ-HĐQT	29/03/2022	Về việc gia hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
3	06/NQ-HĐQT	28/07/2022	<p>1. Hội đồng quản trị (HĐQT) ghi nhận các Báo cáo của Ban điều hành đã trình bày tại Phiên họp, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 06 tháng đầu năm 2022; - Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022 và phương hướng hoạt động 06 tháng cuối năm 2022; - Báo cáo tài chính 06 tháng năm 2022. <p>2. Hội đồng quản trị ghi nhận Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 06 tháng đầu năm 2022.</p>

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
4	07/NQ-HĐQT	29/11/2022	<p>1. Hội đồng quản trị (HĐQT) ghi nhận các Báo cáo của Ban điều hành đã trình bày tại Phiên họp, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2022 và phương hướng hoạt động 03 tháng cuối năm 2022; - Báo cáo tài chính 09 tháng năm 2022. <p>2. Hội đồng quản trị ghi nhận Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 09 tháng đầu năm 2022.</p>
5	01/QĐ-HĐQT	11/05/2022	Về việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2021 đối với cổ phiếu của CTCP Cảng An Giang.
6	02/QĐ-HĐQT	11/05/2022	Về việc Quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2021.
7	03/QĐ-HĐQT	11/05/2022	Về việc Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
8	04/QĐ-HĐQT	11/05/2022	Về việc Giao quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022.
9	05/QĐ-HĐQT	28/06/2022	Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
10	06/QĐ-HĐQT	26/12/2022	Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đóng vai trò tham mưu, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành một cách khách quan, công bằng và đảm bảo tránh các xung đột lợi ích xảy ra. Trong năm 2022, thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để đóng góp ý kiến, đề xuất định hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh của công ty; đồng thời theo dõi hoạt động và lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của Hội đồng quản trị độc lập, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của Hội đồng quản trị theo Điều lệ của Công ty.



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 30/12/2022

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Trần Thị Thu Trà	Trưởng BKS	0	0%
2	Trần Thị Thúy Hạnh	Thành viên BKS	400	0,003%
3	Phạm Văn Thành	Thành viên BKS	100	0,0007%

Những thay đổi trong Ban kiểm soát năm 2022: Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

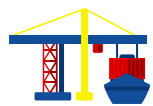
Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

- Hàng tuần tham gia họp giao ban để theo dõi tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tham gia đầy đủ các phiên họp Hội đồng quản trị để báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát đối với Công ty.
- Thường xuyên đóng góp ý kiến, kiến nghị nhằm hoàn thiện các chính sách, quy trình, quy chế để nâng cao năng lực của Ban điều hành Công ty.
- Ban Kiểm soát xem xét báo cáo tài chính năm 2021 để đánh giá việc điều hành và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc trước khi họp Hội đồng quản trị.
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác
- Ban kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phối hợp, tư vấn với các phòng ban chuyên môn để hoàn thành nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc giao phó
- Các biên bản, nghị quyết của Hội đồng quản trị đều gửi cho Ban kiểm soát để cập nhật và đưa ra ý kiến kịp thời.

Cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm:

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP BKS THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
1	Trần Thị Thu Trà	Trưởng BKS	3/3	100%
2	Trần Thị Thúy Hạnh	Thành viên BKS	3/3	100%
3	Phạm Văn Thành	Thành viên BKS	3/3	100%





GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị: Đồng/người

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	TIỀN LƯƠNG	THƯỞNG	THÙ LAO	TỔNG THU NHẬP
Hội đồng quản trị						
1	Lê Việt Thành	Chủ tịch HĐQT	-	-	72.000.000	72.000.000
2	Bùi Thành Hiệp	Phó chủ tịch HĐQT	-	-	60.000.000	60.000.000
3	Trần Văn Cam	Thành viên HĐQT	-	-	48.000.000	48.000.000
4	Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên HĐQT	-	-	48.000.000	48.000.000
5	Phan Thành Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	48.000.000	48.000.000
Ban kiểm soát						
1	Trần Thị Thu Trà	Trưởng BKS	-	-	36.000.000	36.000.000
2	Trần Thị Thúy Hạnh	Thành viên BKS	173.325.796	9.494.000	24.000.000	206.819.796
3	Phạm Văn Thành	Thành viên BKS	215.442.651	9.047.000	24.000.000	248.489.651
Ban điều hành						
1	Bùi Thành Hiệp	Tổng Giám đốc	678.642.000	53.314.780	-	731.956.780
2	Trần Văn Cam	Phó Tổng Giám đốc	364.822.510	30.203.670	-	395.026.180
3	Trần Tấn Phong	Phó Tổng Giám đốc	364.822.510	30.203.670	-	395.026.180
4	Nguyễn Văn Cơ	Kế toán trưởng	340.820.980	28.425.880	-	369.246.860

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ:

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NNB	SỐ CỔ PHIẾU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ %	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ %	
1	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Hùng Anh	Nguyễn Quốc Bảo - TV HĐQT	1.029.000	7,46	604.600	4,38	Bán cổ phiếu

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ, HĐQT THÔNG QUA	NỘI DUNG GIAO DỊCH
2	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	Cổ đông lớn	(2.120.364.000)	(1.827.900.000)	Nghị quyết ĐHĐCĐ Số 05/NQ-ĐHĐCĐ	Chi cổ tức

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có



ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cảng An Giang luôn đặt quản trị Công ty lên hàng đầu vì đây là yếu tố cốt lõi để Công ty phát triển hiệu quả. Vì vậy trong suốt quá trình hoạt động, Công ty luôn đảm bảo thực hiện theo đúng pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ đồng thời kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị công ty nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được vận hành một cách suôn sẻ, theo đuổi mục tiêu tạo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện điều chỉnh, cập nhật nội dung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cũng theo quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, trong năm qua Công ty còn tiếp tục triển khai các hoạt động rà soát để nâng cao năng lực quản trị của các thành viên Hội đồng quản trị, đặt mục tiêu chính là hoàn thiện hệ thống quản trị hướng tới thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường. Bên cạnh đó, Công ty đảm bảo giữ gìn bản sắc văn hoá riêng cũng như tối ưu hoá các công cụ quản trị của Công ty để tăng năng suất hoạt động.

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 86 Ý kiến kiểm toán
- 88 Báo cáo tài chính được kiểm toán



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Cảng Mỹ Thới An Giang theo Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Cảng Mỹ Thới An Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600125108 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 3 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 11 tháng 01 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại : (0296) 383 1535 - (0296) 383 1447
- Fax : (0296) 383 1129

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Hoạt động kho bãi; Dịch vụ hỗ trợ vận chuyển đường thủy; Đại lý vận tải; Đại lý bia, nước giải khát; Đại lý xăng dầu; Đại lý nhiên liệu, phân bón, lương thực, thực phẩm, đồ uống, gỗ xây dựng và nguyên liệu xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa đường thủy nội bộ.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Việt Thành	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 5 năm 2021
Ông Bùi Thành Hiệp	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 5 năm 2021
Ông Trần Văn Cam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 5 năm 2021
Ông Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 5 năm 2021
Ông Phan Thành Tiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 5 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Thu Trà	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 5 năm 2021
Bà Trần Thị Thúy Hạnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 5 năm 2021
Ông Phạm Văn Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 5 năm 2021

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Bùi Thành Hiệp	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2021
Ông Trần Văn Cam	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2021
Ông Trần Tấn Phong	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Thành Hiệp – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2021).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Bùi Thành Hiệp
Tổng Giám đốc

Ngày 22 tháng 02 năm 2023

Số: 4.0058/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 02 năm 2023, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 14 tháng 3 năm 2022.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh

Thành viên Ban Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 1242-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 02 năm 2023



Thiều Thị Bảo Nhi

Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4695-2019-008-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		78.801.796.440	73.196.875.976
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.509.065.661	17.435.099.618
1. Tiền	111		9.509.065.661	17.435.099.618
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		50.000.000.000	40.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	50.000.000.000	40.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.656.041.473	11.634.173.033
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	13.454.329.165	11.152.941.243
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	110.303.000	30.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.700.930.462	2.059.243.041
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.609.521.154)	(1.608.011.251)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		3.928.021.399	2.889.366.008
1. Hàng tồn kho	141	V.7	3.928.021.399	2.889.366.008
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		708.667.907	1.238.237.317
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	708.667.907	742.766.475
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	495.470.842
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		78.673.952.582	82.334.418.458
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		11.328.224.800	11.328.224.800
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	11.328.224.800	11.328.224.800
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		62.096.658.134	66.346.033.831
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	59.846.405.020	64.095.780.717
- Nguyên giá	222		187.856.597.736	185.082.736.020
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(128.010.192.716)	(120.986.955.303)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.250.253.114	2.250.253.114
- Nguyên giá	228		2.250.253.114	2.250.253.114
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		639.405.800	639.405.800
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	639.405.800	639.405.800
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.008.456.817	2.903.935.282
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	4.320.000.000	4.320.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(1.311.543.183)	(1.416.064.718)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.601.207.031	1.116.818.745
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.601.207.031	1.116.818.745
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		157.475.749.022	155.531.294.434

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		7.783.767.970	7.074.802.392
I. Nợ ngắn hạn	310		6.553.877.970	5.363.791.890
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	1.287.176.010	176.477.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	764.586	56.021.101
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	620.891.828	582.296.494
4. Phải trả người lao động	314	V.15	2.739.763.204	2.670.708.290
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	204.545.450	272.727.276
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	793.057.660	705.723.718
10. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	907.679.232	899.838.011
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.229.890.000	1.711.010.502
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	204.545.450
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	1.229.890.000	1.506.465.052
8. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		149.691.981.052	148.456.492.042
I. Vốn chủ sở hữu	410		149.691.981.052	148.456.492.042
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a	138.000.000.000	138.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		138.000.000.000	138.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	5.415.079.385	5.149.741.877
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.20a	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	6.276.901.667	5.306.750.165
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	5.306.750.165
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		6.276.901.667	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		157.475.749.022	155.531.294.434

An giang, ngày 20 tháng 02 năm 2023



Lâm Ngọc Sương
Người lập



Nguyễn Văn Cơ
Kế toán trưởng



Bùi Thành Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	74.995.839.709	53.351.062.480
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		74.995.839.709	53.351.062.480
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	57.583.513.914	39.739.413.515
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.412.325.795	13.611.648.965
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.861.657.658	2.637.697.175
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(104.521.535)	9.584.618
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.445.714.567	1.260.800.567
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.960.695.915	8.778.875.224
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.972.094.506	6.200.085.731
11. Thu nhập khác	31	VI.7	763	5.963.173
12. Chi phí khác	32	VI.8	697.068.879	2.200
13. Lợi nhuận khác	40		(697.068.116)	5.960.973
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.275.026.390	6.206.046.704
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.998.124.723	899.296.539
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.276.901.667	5.306.750.165
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	364	309
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	364	309

An giang, ngày 20 tháng 02 năm 2023



Lâm Ngọc Sương
Người lập



Nguyễn Văn Cơ
Kế toán trưởng



Bùi Thành Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.275.026.390	6.206.046.704
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	7.023.237.413	7.144.448.882
- Các khoản dự phòng	03		(103.011.632)	290.291.692
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3, VI.4	(1.145.846)	1.167.399
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(2.844.534.247)	(2.637.697.175)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		12.349.572.078	11.004.257.502
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.060.880.103)	(1.797.611.802)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.038.655.391)	(834.684.110)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		646.176.356	855.093.141
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(450.289.718)	(25.842.185)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(1.919.710.152)	(700.662.256)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(1.031.571.436)	(919.552.765)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.494.641.634	7.580.997.525
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(2.773.861.716)	(295.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(50.000.000.000)	(40.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		40.000.000.000	40.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	2.377.506.849	3.293.614.987
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.396.354.867)	2.998.614.987

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.19d	(4.025.466.570)	(3.437.508.670)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.025.466.570)	(3.437.508.670)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(7.927.179.803)	7.142.103.842
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	17.435.099.618	10.294.163.175
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.145.846	(1.167.399)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.509.065.661	17.435.099.618

An giang, ngày 20 tháng 02 năm 2023





Lâm Ngọc Sương
 Người lập

Nguyễn Văn Cơ
 Kế toán trưởng

Bùi Thành Hiệp
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng An Giang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Hoạt động kho bãi; Dịch vụ hỗ trợ vận chuyển đường thủy; Đại lý vận tải; Đại lý bia, nước giải khát; Đại lý xăng dầu; Đại lý nhiên liệu, phân bón, lương thực, thực phẩm, đồ uống, gỗ xây dựng và nguyên liệu xây dựng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa đường thủy nội bộ.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 133 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 124 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa thường xuyên. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	05 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm Quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao phương pháp đường thẳng theo thời gian ghi trên quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	522.289.000	566.911.900
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.986.776.661	16.868.187.718
Cộng	9.509.065.661	17.435.099.618

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng	50.000.000.000	50.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000	40.000.000.000	40.000.000.000

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>				
Công ty Cổ phần Dầu khí				
Mekong	4.320.000.000	(1.311.543.183)	4.320.000.000	(1.416.064.718)
Cộng	4.320.000.000	(1.311.543.183)	4.320.000.000	(1.416.064.718)

Theo Công văn số 143/AGP ngày 16 tháng 6 năm 2011 gửi Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang, Công ty Cổ phần Cảng An Giang đồng ý góp vốn làm cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí An Giang với tổng số vốn điều lệ là 80.000.000.000 VND.

Theo thỏa thuận về việc thành lập Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí An Giang ngày 27 tháng 6 năm 2011 tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Cảng An Giang là 9.000.000.000 VND tương đương 11,25% vốn điều lệ. Năm 2015, Công ty Cổ phần Cảng An Giang đã bị hoán đổi cổ phần của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí An Giang lấy cổ phần của Công ty Cổ phần Dầu khí Mekong theo tỷ lệ 1:0,96 theo Thông báo số 1063/TB-DKMK ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Công ty Cổ phần Dầu khí Mekong về việc sáp nhập và Công ty đã mua 0,84% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dầu khí Mekong với giá mua là 4.320.000.000 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.416.064.718	1.408.127.628
Trích lập dự phòng bổ sung	-	7.937.090
Hoàn nhập dự phòng	(104.521.535)	-
Số cuối năm	1.311.543.183	1.416.064.718

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan	10.111.320	36.282.100
Ông Nguyễn Quốc Bảo	10.111.320	36.282.100
Phải thu các khách hàng khác	13.444.217.845	11.116.659.143
Công ty Cổ phần Tiếp vận Phước Tạo	1.469.093.272	1.486.274.448
Công ty TNHH MTV Vận tải đa phương thức Ngô Đam	2.093.449.217	1.262.866.823
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại - Dịch vụ Vận tải biển Phía Nam	679.685.702	817.449.944
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	1.383.748.263	515.714.949
Ông Nguyễn Đức Diệm	-	3.022.936.990
Ông Nguyễn Minh Tuấn	1.512.941.387	-
Các khách hàng khác	6.305.300.004	4.011.415.989
Cộng	13.454.329.165	11.152.941.243

4. Trả trước cho người bán**4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán khác		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất nhập khẩu và Dịch vụ Vận tải Minh Phương	19.608.000	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Xây dựng 5239	79.695.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	11.000.000	-
Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	-	30.000.000
Cộng	110.303.000	30.000.000

4b. Trả trước cho người bán dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các người bán khác		
Trường Kỹ thuật nghiệp vụ - Sở Giao thông Vận tải An Giang	10.000.000.000	10.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.328.224.800	1.328.224.800
Cộng	11.328.224.800	11.328.224.800

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Tạm ứng	291.629.760	-	261.447.543	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	1.972.342.463	-	1.505.315.065	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	8.000.000	-	8.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	428.958.239	-	284.480.433	-
Cộng	2.700.930.462	-	2.059.243.041	-

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác						
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hải Châu - Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	160.933.487	-	Trên 03 năm	160.933.487	-
Công ty TNHH Vận tải Thủy bộ An Hải - Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	181.200.000	-	Trên 03 năm	181.200.000	-
Công ty TNHH Vận tải biển Kim Ngưu - Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	170.400.000	-	Trên 03 năm	170.400.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển và Thương mại - Kỹ thuật Trung Hưng - Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	350.160.000	-	Trên 03 năm	350.160.000	-
Các tổ chức khác - Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	746.827.667	-	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	772.027.667	26.709.903
Cộng		1.609.521.154	-		1.634.721.154	26.709.903

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.608.011.251	1.325.656.649
Trích lập dự phòng bổ sung	1.509.903	282.354.602
Số cuối năm	1.609.521.154	1.608.011.251

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.710.299.725	-	1.488.486.250	-
Công cụ, dụng cụ	1.175.406.653	-	1.374.374.737	-
Hàng hóa	42.315.021	-	26.505.021	-
Cộng	3.928.021.399	-	2.889.366.008	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	198.705.949	317.646.316
Chi phí bảo hiểm	84.247.853	53.931.080
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	223.387.308	338.263.081
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	202.326.797	32.925.998
Cộng	708.667.907	742.766.475

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	811.809.550	-
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	698.362.493	508.446.709
Các chi phí trả trước dài hạn khác	91.034.988	608.372.036
Cộng	1.601.207.031	1.116.818.745

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

10. Tài sản cố định vô hình

Là giá trị quyền sử dụng đất lâu dài, không trích khấu hao.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang		
<i>Công trình dự án đầu tư và mở rộng Cảng Mỹ</i>		
<i>Thới</i>	639.405.800	639.405.800
Cộng	639.405.800	639.405.800

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Xây dựng Phương Anh	-	115.302.000
Công ty TNHH Đầu Tư Thương mại Dịch vụ Phú Quý	626.420.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Phước Tạo	629.581.010	-
Các nhà cung cấp khác	31.175.000	61.175.000
Cộng	1.287.176.010	176.477.000

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác		
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải biển Gia Long	-	50.021.101
Các khách hàng khác	764.586	6.000.000
Cộng	764.586	56.021.101

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	353.802.648	-	3.494.492.252	(3.537.963.283)	310.331.617	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	221.854.074	-	1.998.124.723	(1.919.710.152)	300.268.645	-
Thuế thu nhập cá nhân	6.639.772	-	149.033.941	(145.382.147)	10.291.566	-
Thuế nhà đất	-	-	48.298.037	(48.298.037)	-	-
Tiền thuê đất	-	495.470.842	1.651.578.904	(1.156.108.062)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	582.296.494	495.470.842	7.344.527.857	(6.810.461.681)	620.891.828	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 0%; 5% và 10%.

Từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.275.026.390	6.206.046.704
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	922.498.879	217.500.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	9.197.525.269	6.423.546.704
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	9.197.525.269	6.423.546.704
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.839.505.054	1.284.709.341

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	(385.412.802)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	158.619.669	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.998.124.723	899.296.539

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Vị trí đất	Mức tiền thuê
- Thửa số 64, Bản đồ 23, Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, diện tích 3.885,4 m ²	56.000 VND/m ² /năm
- Thửa số 64, Bản đồ 23, Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, diện tích 38.699,8 m ²	33.600 VND/m ² /năm
- Thửa đất tại xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, diện tích 18.860,5 m ²	7.088 VND/m ² /năm

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

15. Phải trả người lao động

Là tiền lương còn phải trả cho người lao động.

16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là tiền nhận trước về cho thuê tài sản cố định.

17. Phải trả khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	201.000.000	-
Cổ tức phải trả	-	23.466.570
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	592.057.660	682.257.148
Cộng	793.057.660	705.723.718

17b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	560.120.923	477.607.515	(479.250.000)	558.478.438
Quỹ phúc lợi	258.660.652	477.607.515	(471.265.000)	265.003.167
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	81.056.436	84.197.627	(81.056.436)	84.197.627
Cộng	899.838.011	1.039.412.657	(1.031.571.436)	907.679.232

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	73.116.000.000	73.116.000.000
Các cổ đông khác	64.884.000.000	64.884.000.000
Cộng	138.000.000.000	138.000.000.000

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.800.000	13.800.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết số 05/NQ-DHĐCĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	4.002.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	265.337.508
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	955.215.030
• Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	84.197.627

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Và trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức	4.025.466.570	3.437.508.670
Cộng	4.025.466.570	3.437.508.670

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**20a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.651.578.904	1.651.569.474
Trên 01 năm đến 05 năm	6.606.315.616	6.606.277.895
Trên 05 năm	56.132.856.745	57.784.146.076
Cộng	64.390.751.265	66.041.993.445

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 3.885,4 m² đất tại đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang với giá thuê là 56.000 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2012.
- Tổng số tiền thuê 38.699,8 m² đất tại đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang với giá thuê là 33.600 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2012.
- Tổng số tiền thuê 18.860,5 m² đất tại xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang với giá thuê là 7.088 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn tính từ ngày 21 tháng 10 năm 2019 đến ngày 06 tháng 9 năm 2057.

20b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 4.151,02 USD (số đầu năm là 4.164,22USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	415.828.574	248.628.572
Doanh thu cung cấp dịch vụ	74.580.011.135	53.102.433.908
Cộng	74.995.839.709	53.351.062.480

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty chi phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho thuê mặt bằng bãi với bên liên quan là thành viên Hội đồng quản trị với số tiền 36.823.412 VND (năm trước là 74.929.080 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	358.602.105	212.970.000
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	57.224.911.809	39.526.443.515
Cộng	57.583.513.914	39.739.413.515

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	2.844.534.247	2.620.561.640
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.918.344	17.135.535
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.059.221	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.145.846	-
Cộng	2.861.657.658	2.637.697.175

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	480.129
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	1.167.399
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) đầu tư tài chính dài hạn	(104.521.535)	7.937.090
Cộng	(104.521.535)	9.584.618

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.112.666.292	1.011.660.594
Chi phí vật liệu, bao bì	87.121.825	47.900.437
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	33.661.660	15.259.762
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.682.260	60.682.260
Chi phí dịch vụ mua ngoài	90.315.933	59.487.052
Các chi phí khác	61.266.597	65.810.462
Cộng	1.445.714.567	1.260.800.567

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.188.046.829	4.376.374.891
Chi phí vật liệu quản lý	257.761.271	144.247.889
Chi phí đồ dùng văn phòng	79.145.459	111.482.686
Chi phí khấu hao tài sản cố định	452.721.192	428.137.862
Thuế, phí và lệ phí	1.825.470.191	1.325.410.958
Dự phòng phải thu khó đòi	1.509.903	282.354.602
Chi phí dịch vụ mua ngoài	670.502.219	797.278.729
Các chi phí khác	1.485.538.851	1.313.587.607
Cộng	9.960.695.915	8.778.875.224

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu từ khen thưởng	-	5.960.000
Thu nhập khác	763	3.173
Cộng	763	5.963.173

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí tiền bồi thường	653.478.108	-
Chi phí khác	43.590.771	2.200
Cộng	697.068.879	2.200

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.276.901.667	5.306.750.165
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (*)	(1.255.380.333)	(1.039.412.657)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5.021.521.334	4.267.337.508
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	13.800.000	13.800.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	364	309

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành năm nay được tạm tính theo tỷ lệ trích lập năm 2022 theo Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 319 VND xuống còn 309 VND.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.818.261.216	5.763.211.737
Chi phí nhân công	30.726.633.560	26.107.768.789
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.023.237.413	7.144.448.882
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.313.453.768	7.338.292.664
Chi phí khác	2.476.902.136	2.934.597.770
Cộng	68.358.488.093	49.288.319.842

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.3.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay					
Ông Lê Việt Thành	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	-	72.000.000	72.000.000
Ông Bùi Thành Hiệp	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	678.642.000	53.314.780	60.000.000	791.956.780
Ông Trần Văn Cam	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	364.822.510	30.203.670	48.000.000	443.026.180
Ông Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	48.000.000	48.000.000
Ông Phan Thành Tiến	Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	48.000.000	48.000.000
Ông Trần Tấn Phong	Phó Tổng Giám đốc	364.822.510	30.203.670	-	395.026.180
Bà Trần Thị Thu Trà	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	36.000.000	36.000.000
Bà Trần Thị Thúy Hạnh	Thành viên Ban Kiểm soát	173.325.796	9.494.000	24.000.000	206.819.796
Ông Phạm Văn Thành	Thành viên Ban Kiểm soát	215.442.651	9.047.000	24.000.000	248.489.651
Cộng		1.797.055.467	132.263.120	360.000.000	2.289.318.587

Năm trước

Ông Lê Việt Thành	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	-	72.000.000	72.000.000
Ông Bùi Thành Hiệp	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	475.273.163	33.011.947	60.000.000	568.285.110
Ông Trần Văn Cam	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	254.610.630	18.376.758	48.000.000	320.987.388
Ông Trần Tấn Phong	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	254.610.630	18.823.758	18.000.000	291.434.388
Ông Nguyễn Quốc Bảo	Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	48.000.000	48.000.000
Ông Phan Thành Tiến	Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	30.000.000	30.000.000
Ông Nguyễn Việt Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	18.000.000	18.000.000
Ông Lê Văn Phúc	Thành viên Hội đồng quản trị	-	-	18.000.000	18.000.000
Bà Trần Thị Thu Trà	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	31.500.000	31.500.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Nguyễn Thị Bạch Mai	Trưởng Ban Kiểm soát	60.411.000	-	-	60.411.000
Bà Trần Thị Thủy Hạnh	Thành viên Ban Kiểm soát	97.603.683	3.647.000	24.000.000	125.250.683
Ông Phạm Văn Thành	Thành viên Ban Kiểm soát	157.860.895	4.690.000	15.000.000	177.550.895
Cộng		1.300.370.001	78.549.463	382.500.000	1.761.419.464

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	Cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước		
Chia cổ tức	(2.120.364.000)	(1.827.900.000)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh dịch vụ bốc xếp. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là mua bán hàng hóa (mê bồ lột hầm tàu,...) doanh thu từ hoạt động khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ khoảng 0,55% trong tổng doanh thu năm 2022. Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.2.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

An Giang, ngày 20 tháng 02 năm 2023





Lâm Ngọc Strong
 Người lập

Nguyễn Văn Cơ
 Kế toán trưởng

Bùi Thành Hiệp
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91 tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


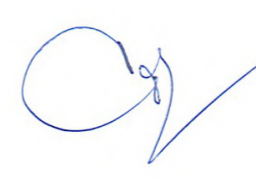
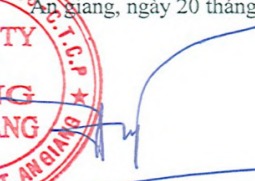
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	83.925.433.728	6.944.059.376	94.213.242.916	185.082.736.020
Mua trong năm	-	-	2.773.861.716	2.773.861.716
Số cuối năm	83.925.433.728	6.944.059.376	96.987.104.632	187.856.597.736
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	386.790.000	3.345.536.503	19.291.339.839	23.023.666.342
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	52.434.111.178	5.731.411.465	62.821.432.660	120.986.955.303
Khấu hao trong năm	2.454.472.512	369.676.471	4.199.088.430	7.023.237.413
Số cuối năm	54.888.583.690	6.101.087.936	67.020.521.090	128.010.192.716
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	31.491.322.550	1.212.647.911	31.391.810.256	64.095.780.717
Số cuối năm	29.036.850.038	842.971.440	29.966.583.542	59.846.405.020

An Giang, ngày 20 tháng 02 năm 2023

Lâm Ngọc Strong
 Người lập

Nguyễn Văn Cơ
 Kế toán trưởng

Bùi Thành Hiệp
 Tổng Giám đốc

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	138.000.000.000	4.920.452.498	4.585.787.579	147.506.240.077
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	5.306.750.165	5.306.750.165
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	229.289.379	(1.135.787.579)	(906.498.200)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(3.450.000.000)	(3.450.000.000)
Số dư cuối năm trước	138.000.000.000	5.149.741.877	5.306.750.165	148.456.492.042
Số dư đầu năm nay	138.000.000.000	5.149.741.877	5.306.750.165	148.456.492.042
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	6.276.901.667	6.276.901.667
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	265.337.508	(1.304.750.165)	(1.039.412.657)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(4.002.000.000)	(4.002.000.000)
Số dư cuối năm nay	138.000.000.000	5.415.079.385	6.276.901.667	149.691.981.052

An Giang, ngày 20 tháng 02 năm 2023





Lâm Ngọc Strong
 Người lập

Nguyễn Văn Cơ
 Kế toán trưởng

Bùi Thành Hiệp
 Tổng Giám đốc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**

